CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY

WESTERN – SAIGON BEER
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
AGENDA OF
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2018 (AGMS)

Thời gian *Time*	Nội dung *Content*
08h30 – 09h00	**Đón tiếp đại biểu, đăng ký tham dự đại hội, phát tài liệu họp.** ***Welcoming guests, registration for the AGMS, distribution of AGMS's documents.***
09h00 – 09h20	**Khai mạc đại hội/ *Opening ceremony:*** 1. Tuyên bố lý do/*Reason statement;* 2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông/ *Report of shareholders status at the AGMS* 3. Giới thiệu Đại biểu, Chủ tọa và Đoàn chủ tịch/ *Introducing guests, Chairpersons* 4. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội/ *Approval of AGMS's working regulation;* 5. Giới thiệu thư ký Đại hội, thông qua Ban kiểm phiếu/ *Introduce the Secretary, electing the Voting Committee;* 6. Thông qua chương trình Đại hội/ *Approving the AGMS's agenda*
09h20 – 10h00	**Báo cáo tại Đại hội/ *Reports:*** 1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch năm 2018/ *Assessment on business performance in 2017 and business plan for 2018*; 2. Báo cáo của HĐQT về chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018/ *The BoD's report on business performance in 2017 and business plan for 2018;* 3. Báo cáo của Ban kiểm soát/ *The Control Board's Report.*
10h00 – 10h40	**Trình bày các nội dung xin ý kiến, biểu quyết tại Đại hội/ *Voting content:*** 1. Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty/ *Amendments of Company's Charter, the Company's Corporate Governance Regulation;* 2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017/ *Audited financial report in 2017*; 3. Tờ trình về việc phê duyệt phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017/ *Proposal for Financial year 2017 profit distribution and dividents*; 4. Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018/ *Proposal for Financial year 2018 profit distribution and dividents*; 5. Tờ trình quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch thù lao năm 2018/ *Proposal for remuneration budget of BoD, Control board in 2017 and the plan of 2018*; 6. Tờ trình kế hoạch đầu tư mua sắm và sửa chữa lớn năm 2018/ *Proposal for Plan of Investment, asset purchase and basic construction 2018*; 7. Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2018/ *Select an independent auditing company in 2018;* 8. Nội dung khác (trong trường hợp được ĐHĐCĐ thông qua)/ *Other content.* ***Đại hội thảo luận các nội dung, biểu quyết thông qua nội dung đệ trình của HĐQT/ Discussions and voting***
10h40 – 10h55	**Nghỉ giải lao – Kiểm phiếu biểu quyết/ *Break – Checking vote***
10h55 – 11h00	**Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết/ *Announcement on Voting result***

11h00 – 11h15	**Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/** ***Approving the Minutes and Resolutions of the AGMS***
11h15	**Bế mạc Đại hội/** ***Closing the AGMS***

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOD
CHỦ TỊCH/ ***CHAIRMAN***

Nguyễn Thành Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY	***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***
	Independence - Freedom - Happiness

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 2018
Can Tho, dated 2018

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

REGULATION ON ORGANIZATION
ANNUAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2018
WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ:
Pursuant to:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;*
- *Enterprise Law No. 68/2014/QH13 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26/11/2014;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/ 2010 và các văn bản hướng dẫn kèm theo;*
- *Pursuant to the Law on Securities No. 70/2006/QH11 passed by the National Assembly on June 29, 2006; The Law on Amendment and Supplement a Number of Articles of the Law on Securities No. 62/2010/QH12 passed by the National Assembly on 24/11/2010 and its guiding documents;*
- *Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây.*
- *Charter of operation of Western - Sai Gon Beer Joint Stock Company.*

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

In order to ensure that the Annual General Meeting of Shareholders of Western - Sai Gon Beer Joint Stock Company (2018) is successfully held, the Board of Directors shall develop regulations, principles of working, behaving and voting in the General Meeting of Shareholders approved by the General Meeting of Shareholders as follows:

1. MỤC ĐÍCH/ *PURPOSE*

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- *To ensure the order and principles of conduct and vote at the Annual General Meeting of Shareholders of Western - Sai Gon Beer Joint Stock Company in accordance with the*

regulations and success.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.
- *Resolutions of the General Assembly of Shareholders express the will of the General Assembly of Shareholders, meet the aspirations, interests of shareholders and the law.*

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI/ *SUBJECTS AND SCOPE*

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- *Subjects: All shareholders, representatives (authorized persons) and guests to attend the Annual General Meeting of Shareholders of Western - Sai Gon Beer Joint Stock Company must abide by, and comply with the provisions of this Regulation, the Company Charter and the current law.*
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây.
- *Scope of application: This regulation is used for the holding of the Annual General Meeting of Shareholders in 2018 of Western - Sai Gon Beer Joint Stock Company.*

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT/ *INTERPRETATION/ABBREVIATIONS*

- Công ty : Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
- *Company : Western - Sai Gon Beer Joint Stock Company*
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- *BOD : Board of Directors*
- BKS : Ban Kiểm soát
- *BOS : Board of Supervisors*
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- *OC : Organizing Committee*
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- *GMS : General Meeting of Shareholders*
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- *Delegate : Shareholder, representative (authorized person)*

4. NỘI DUNG QUY CHẾ/ *CONTENT OF THE REGULATION*

4.1 Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ/ *Conditions for conducting the GMS*

- ĐHĐCĐ Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- *The GMS shall be conducted when the number of participants representing at least 51% of the voting shares.*
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

- *In case there is not enough necessary delegates within thirty (30) minutes from the time set for the opening of the General meeting, the General meeting must be re-convened within thirty (30) days from the planned date for organization of the first GMS. The GMS shall be convened only when the attendees are delegates representing at least 33% of the voting shares.*
- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.
- *If the second General meeting can not be held due to insufficient number of required representatives within thirty (30) minutes from the time of setting the opening of the General meeting, the third GMS may be convened within twenty (20) days after the planned date of the second General meeting, and in this case, the General meeting shall be conducted regardless of the number of participants and shall be considered valid and shall have the power to decide all issues that the first GMS may approve.*

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội / *Condition of shareholders attending the General meeting*

- Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 05/04/2018 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- *The voting shareholders of the Company according to the list closed on 05/04/2018 are entitled to attend the GMS; they can directly attend or authorize their representatives. In cases where there are more than one authorized representative under the provisions of law, the number of shares and the number of votes of each representative must be specified.*

4.3* Khách mời tại Đại hội/ *Guests at the General Meeting

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- *As managers of the Company, guests, members of the Organizing Committee who are not shareholders of the Company but invited to attend the General meeting.*
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).
- *Guests do not present at the General meeting (unless invited by the Chairman of the General Meeting, or registered in advance with the Organizing Committee and approved by the Chairman of the General Meeting).*

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau/ *Delegates of the General meeting must comply with the following regulations*

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v… theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- *Be punctual, polite, formal, comply with the security check (if any), identification papers, etc. at the request of the Organizing Committee.*
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- *Receipt of documents, papers serving the General meeting at the reception division in front of*

the General meeting hall.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- *Shareholders who come late have the right to register immediately and then have the right to participate and vote at the General meeting. The Chairman does not have the responsibility to stop the General Meeting for the late arrival of shareholders to attend the meeting; results of the issues voted before the attendance will not be affected.*
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- *Leave the phone in vibrate mode or turn off the phone when needed.*
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- *Do not smoke, keep order in General meeting room.*
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- *Comply with the regulations of the Organizing Committee, the Chairman of the General Meeting.*
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.
- *If a delegate fails to comply with the inspection regulations or the above measures and regulations, the Chairman, after careful consideration, may refuse or expel such delegate from the General meeting to ensure the General meeting normally takes place under the plan.*

4.5 Chủ tọa/Đoàn chủ tọa/ *Chairman/Delegation of Chair*

- Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Trường hợp cần thiết Chủ tọa đề xuất thêm thành viên trình ĐHĐCĐ phê chuẩn. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- *The Chairman of the BOD is the Chairman of the GMS. In case of necessity, the Chairman shall propose more members to the GMS for approval. The Chairman manages the General Meeting's work according to the content and program approved by the GMS.*
- Trong trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Đại hội đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ thì Trưởng BKS điều khiển để ĐHĐCĐ bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- *In case the Chairman of the BOD is absent or temporarily loses his/her ability to work or abruptly absences while the General meeting is held for more than 30 minutes, the remaining members of the BOD shall elect one of them preside over the General meeting. In case no person can be the chairman, the head of the Supervisory Board shall control the GMS to elect the chairman of the meeting among the participants and the person having the highest vote shall preside over the meeting.*
- Nhiệm vụ của Chủ tọa/Đoàn chủ tọa:
  - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã

được ĐHĐCĐ thông qua;

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- *Duties of the Chairman/Delegation of Chair:*
  - *To manage activities of the Company's GMS according to the plan proposed by the BOD approved by the GMS;*
  - *To instruct the delegates and the General meeting to discuss the contents of the program;*
  - *To submit drafts and conclude matters necessary for the General meeting to vote;*
  - *To answer the issues requested by the General meeting;*
  - *To address issues arising during the General meeting.*
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.
- *Working Principle of the Delegation of Chair: The Delegation of Chair will work on the principle of collective, democratic centralism, majority decision.*

4.6 Thư ký Đại hội/ *Secretary of General meeting*

- Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm thư ký ĐHĐCĐ.
- *The Chairman of the General Meeting shall appoint one or several persons to act as the secretary of the GMS.*
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
  - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- *Duties and powers:*
  - *To fully and honestly record the contents of the General meeting;*
  - *To receive presentation registration forms of Delegates;*
  - *To make minutes of the meeting and draft the resolution of the GMS;*
  - *To assist the Chairman to disclose information related to the GMS and inform the Shareholders in accordance with the law and the Charter of the Company.*
- Chủ tọa và thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- *The Chairman and the secretary of the GMS have the right to take necessary measures to control the meeting in a reasonable, orderly manner, in accordance with the approved program and reflect the wishes of the majority of the participants.*

4.7 Ban thẩm tra tư cách đại biểu/ *Examination Committee for delegate status*

- Ban thẩm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do HĐQT thành lập và do Đoàn Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- *Examination Committee for delegate status of the General Meeting include 03 persons, including 01 Head and 02 members, established by the BOD and presented by the Delegation of Chair to the General meeting.*
- Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:
  - Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.
- *Duties of the Examination Committee:*
  - *The Examination Committee is responsible for checking the status and situation of shareholders and representatives of shareholders attending the meeting.*
  - *The Head shall report to the GMS the situation of shareholders attending the meeting. If the meeting has enough shareholders and authorized representatives to attend the meeting representing at least 51% of the voting shares attended, the Company's GMS will be held.*

4.8 Ban kiểm phiếu/ *Vote counting committee*

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu (từ 03 đến 05 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.
- *The Vote counting committee is recommended by the Chairman (from 3 to 5 people) so that the General Meeting can approve the voting by raising voting card. Candidates participating in the election or nomination (when conducting the election) shall not be allowed to participate in the Vote counting committee.*
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
  - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
  - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
  - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
- *Duties of the Vote counting committee:*
  - *To popular principles, rules, guidelines how to vote.*
  - *To check and record votes, make minutes of counting votes, announce results; To forward the minutes to the Chairman for approval of the results of voting, election.*
  - *To quickly notify the results of the vote to the secretary.*
  - *To review and report to the General meeting the cases of violating the voting rules or complaints about the voting results.*

4.9 Phát biểu tại Đại hội/ *Speaking at the General meeting*

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- *Delegates attending the General meeting who want to express the opinion must be approved by the Chairman of the General Meeting. Delegates shall make short speeches and focus on the key contents that need to be exchanged, in accordance with the content of the program approved by the General meeting or send written comments to the Secretary of the General Meeting to report to the Chairman.*
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau.
- *The Chairman of the General Meeting will arrange for the delegates to speak in the order of registration and answer questions of shareholders at the General meeting or to answer later.*

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội/ *Voting through issues at the General meeting*

4.10.1 Nguyên tắc/ *Rules*

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- *All issues in the agenda and content of the General meeting must be discussed and voted publicly.*
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- *Voting cards and voting forms are printed and stamped by the Company and sent directly to the participants at the meeting (together with the documents to attend the GMS). Each participant is granted Voting Cards and Voting Forms. The Voting Cards and Voting Forms shall contain the code of the delegate, the full name, the number of shares owned and authorized of such delegate.*
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:
    - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
    - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017, phương hướng SXKD và đầu tư 2018; Báo cáo hoạt động của HĐQT; Báo cáo hoạt động của BKS; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.
- *The way to vote to approve issues at the Annual GMS in 2018 is as follows:*
    - *Voting by raising Voting cards: it is used to address issues such as: General meeting program; Working regulations at the General meeting; Members of the vote counting committee; approval of the minutes of the General Meeting, the resolution of the General*

Meeting and other contents at the General meeting (if any);

- *Voting by filling Voting form: it is used to address issues such as: Report on the results of resolution implementation of the Annual GMS 2017, directions for business and investment 2018; Report on activities of the BOD; Report on activities of the BOS; Audited financial statements 2017; and approval of the contents of the Statements at the General meeting.*

4.10.2 Cách thức biểu quyết/ *Method of voting*

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- *Delegate to vote for Approval, Disapproval or No opinion on a matter voted in the General Meeting by holding up the voting card or filling in the options on the voting form corresponding to the contents to be voted according to the provisions in Section 4.10.1.*
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban thẩm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- *When voting in the form of raising the Voting card, the front of the Voting card must be raised high toward the Delegation of Chair. In cases where the delegate does not raise the Voting card in all three voting times, Approval, Disapproval or No opinion of a matter, it is considered an approval for this issue. In cases where the delegate holds up the Voting card more than one (01) time voting of a matter, it is considered invalid. In the form of voting by raising Voting card, the members of the Examination committee/Vote counting committee shall mark the code of the delegate and the corresponding number of votes of each shareholder approving, disagreeing, no opinion and invalid.*
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
- *By filling in the Voting form, for each content, the delegate selects one of the three options: "Agree", "Disagree", "No opinion" printed in the voting form by marking "X" or " ✓" in the box you selected. After completing all the contents to be voted by the General meeting, the delegate shall send the Voting form to the ballot box which has been sealed at the General meeting according to the guidance of the Vote counting committee. Voting cards must be signed and full name of delegates.*

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết/ *Validity of Voting form*

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,… không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới

chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. ***Nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.***

- ***Voting forms*** *are pre-printed forms issued by OC without erasing, shaving, tearing, decay, etc. no other contents other than those for this form are required and must be signed and full name handwritten by participants.*

  On the Voting form, the voting content (Report, Statement) is valid when the delegate selects one (01) out of the three (03) boxes. ***The contents of voting (Report, Statement) are invalid as the contents are incorrect according to the provisions of the valid voting contents.***

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

  - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
  - Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

- ***Invalid Voting form:***

  - *Add more content to the form;*
  - *Voting form is not printed in the form issued by OC, it does not have the red mark of the Company or has erased, shaved or added other contents to the voting form, then all such voting contents is invalid.*

4.10.4 Thể lệ biểu quyết/ *Voting rules*

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

One (01) share is equivalent to one voting right. Each delegate representing one or more voting rights will be granted Voting Cards and Voting Forms.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 05/04/2018) tổng số cổ phần của Công ty là: 14.500.000 cổ phần tương đương với 14.500.000 quyền biểu quyết.
- *At the closing date of the shareholder list (April 5, 2018), the total number of shares of the Company is: 14,500,000 shares equivalent to 14,500,000 voting rights.*
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 2, Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- *Voting issues at the General Meeting are only approved when the voting right of at least 51% of the voting shares attends the meeting. In some cases, the issue of voting is stipulated in Clause 2, Article 20 of the Charter of the Company, the consent of at least 65% of the voting shares attending the meeting must be agreed.*
- Lưu ý, cổ đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại

diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3, Điều 162, Luật doanh nghiệp 2014).

- *Note that shareholders/authorized representatives with related interests are not entitled to vote for contracts and transactions valued at 35% (the total value of assets of the Company as stated in the latest financial statement); these contracts or transactions are only approved when the number of shareholders/authorized representatives is 65% of the total number of votes approved (Clause 3 of Article 162 of the Enterprise Law 2014).*

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết/ *Record the voting results*

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- *At the General Meeting, the GMS will approve the vote counting committee.*
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- *The vote counting committee is responsible for collecting votes.*
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
- *The vote counting committee will check the number of votes with approval, disapproval, no opinion of each content and take responsibility to record and report results of vote counting at the GMS.*

4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ/ *Minutes, resolutions of the GMS*

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Minutes of the meeting and resolutions of the GMS must be read and approved before the closing of the General Meeting.

5. THỰC HIỆN/ *PERFORMANCE*

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- *All delegates, representatives and guests attending the General meeting shall have to fully comply with the contents prescribed in this Regulation, the current rules and regulations of the Company and relevant legislation.*
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
  - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- *The convener of the GMS shall have the right to:*
  - *Request all attendees to be subject to inspection or other security measures;*
  - *Request the competent authority to maintain the order of the meeting; expel those who do not comply with the chairmanship of the chairperson, intentionally disrupt the order, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with the security inspection*

requirements from the GMS.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.
- *The contents not specified in this Regulation shall be uniformly applied in accordance with the provisions of the Company's Charter, the Enterprise Law 2014 and the current legal documents of the State.*

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

This Regulation takes effect immediately after being approved by the GMS.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF BOD
CHAIRMAN

Nguyễn Thành Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY

WESTERN – SAIGON BEER
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 2018
CanTho, …… …… 2018

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018
ASSESSMENT ON BUSINESS PERFORMANCE IN 2017 AND BUSINESS PLAN FOR 2018

Kính trình/To: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.**
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017/ *BUSINESS PERFORMANCE IN 2017*

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu/ *Main business figures*

No.	Chỉ tiêu *Description*	Đvt *Unit*	Thực hiện 2016 *Actual 2016*	Kế hoạch 2017 *Target 2017*	Thực hiện 207 *Actual 2017*	% A/T	% A2017 /A2016
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	**Sản lượng sản xuất** ***Finished goods***	**liter**	**119.637.614**	**100.000.000**	**123.852.397**	**123,85**	**103,52**
	Bia chai 450ml *Saigon lager 450ml*	"	25.486.668	20.000.000	28.666.728	143,33	112,48
	Bia chai 355ml *Saigon export 355ml*	"	38.027.991	26.000.000	24.442.645	94,01	64,28
	Bia chai lager 355ml *Saigon Lager 355ml*	"	7.689.165	14.000.000	21.520.363	153,72	279,88
	Bia lon 333ml *333 (can)*	"	10.936.308	5.000.000	1.160.811	23,22	10,61
	Bia lon lager *Lager 330ml (can)*	"	37.442.426	35.000.000	47.917.893	136,91	127,98
	Bia tươi *Draft beer*	"	55.056	-	143.958	-	261,48
2	**Sản lượng tiêu thụ** ***Sales of finished goods***	**liter**	**118.885.290**	**100.000.000**	**125.465.142**	**125,47**	**105,53**
	Bia chai 450ml *Saigon lager 450ml*	"	24.813.198	20.000.000	29.406.600	147,03	118,51
	Bia chai 355ml *Saigon export 355ml*	"	38.579.469	26.000.000	25.121.575	96,62	65,12
	Bia chai lager 355ml *Saigon Lager 355ml*	"	7.412.826	14.000.000	21.627.914	154,49	291,76
	Bia lon 333ml *333 (can)*	"	10.559.974	5.000.000	1.638.545	32,77	15,52

No.	Chỉ tiêu *Description*	Đvt *Unit*	Thực hiện 2016 *Actual 2016*	Kế hoạch 2017 *Target 2017*	Thực hiện 207 *Actual 2017*	% A/T	% A2017 /A2016
	Bia lon lager *Lager 330ml (can)*	"	37.464.768	35.000.000	47.526.653	135,79	126,86
	Bia tươi *Draft beer*	"	55.056	-	143.856	-	261,29
3	**Tổng doanh thu** ***Total revenue***	**VND**	**948.558.984.231**	**767.407.988.195**	**942.652.354.464**	**122,84**	**99,38**
	Doanh thu công nghiệp *Sales of finished goods*	"	891.075.252.319	741.502.190.923	915.597.186.822	123,48	102,75
	Doanh thu khác *Others*	"	57.483.731.912	25.905.797.272	27.055.167.642	104,44	47,07
4	**Lợi nhuận trước thuế** ***Profit before tax***	**VND**	**120.294.500.967**	**84.156.168.000**	**132.554.590.093**	**157,51**	**110,19**
	Lợi nhuận liên kết *From affiliate company*		4.362.607.230	4.800.000.000	8.649.268.073	180,19	198,26
	Từ sản xuất chính (bia) *From beer*	"	113.337.285.968	77.232.602.950	122.428.550.581	158,52	108,02
	Lợi nhuận khác *Others*	"	23.235.858.597	9.017.484.246	10.325.496.471	114,51	44,44
	Lợi nhuận tài chính *Financial*	"	(20.641.250.828)	(6.893.919.196)	(8.848.725.032)	128,36	42,87
5	**Thuế TNDN phải nộp** ***Business income tax***	**VND**	**10.847.357.026**	**6.031.436.040**	**11.234.905.427**	**186,27**	**103,57**
6	**Lợi nhuận sau thuế** ***Profit after tax***	**VND**	**109.447.143.941**	**78.124.731.960**	**121.319.684.666**	**155,29**	**110,85**
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ *Profit after tax/ Charter Capital*	%	75,48	53,88	83,67	155,29	110,85
8	**Tỷ lệ chia cổ tức** ***Dividend rate***	**%**	**30,00**	**30,00**	**50,00**	**166,67**	**166,67**
9	Nộp ngân sách *Taxes and other payables to the State Budget*	VND	865.831.782.225	740.803.815.990	841.647.139.291	113,61	97,21
10	Số lao động cuối kỳ *Employes*		258	269	250	92,94	96,90

2. Đánh giá, phân tích kết quả SXKD năm 2017/*Assessment and analysis of business performance in 2017:*

2.1 Về sản lượng: cả 02 nhà máy của Công ty đều hoạt động tối đa công suất máy móc thiết bị, sản lượng sản xuất và tiêu thụ đều vượt kế hoạch được giao:

2.1 Finished goods: *full capacity, finished goods and sales exceeds the plan.*

- Sản lượng sản xuất: Công ty thực hiện được 123,85 triệu lít, đạt 123,85% KH năm và 103,52% so với thực hiện 2016;

Finished goods: produced 123.85 million liters, equal to 123,85% of the target and equal to 103,52% of actual produced in 2016

- Sản lượng tiêu thụ: Công ty thực hiện được 125,47 triệu lít, đạt 125,47% KH năm và 105,53% so với thực hiện 2016;

Sales of finished goods: was 125,47 million liters, equal to 125,47% the target and equal to 105,53% of actual sold in 2016

- Ngoại trừ bia lon 333 chỉ đạt 23,22% sản lượng sản xuất và 32,77% sản lượng tiêu thụ, các sản phẩm bia còn lại đều đạt và vượt kế hoạch. Trong đó sản lượng bia lon lager có bao gồm gồm 5,73 triệu lít bia gia công để SABECO xuất khẩu.

Except Saigon 333 (can): only gains 23,22% of production's plan 2017; gain 32,77% of sale's plan of 2017; others reach 100% or more than the plan of 2017.

2.2 Về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận/ *Revenue, profit:*

- Tổng doanh thu toàn Công ty là 942,65 tỷ đồng, đạt 122,84% kế hoạch ĐHĐCĐ giao.
Total Sale revenue was 942,65 billion VND, equal to 122,84% of the target.

- Tổng lợi nhuận sản xuất kinh doanh trước thuế: đạt 132,55 tỷ đồng, bằng 157,51% so với kế hoạch và tăng 10,19% so với 2017

Profit before tax was 132,55 billion VND, equal to 157,51% of the target and increase by 10,19% versus 2017

Trong đó:	- Lợi nhuận từ Công ty mẹ:	52,11 tỷ đồng
	- Lợi nhuận từ Công ty con:	71,79 tỷ đồng
	- Lợi nhuận từ công ty liên kết	8,65 tỷ đồng
Detail:		
	- At the Company:	*52,11 billion VND*
	- From subsidiary company	*71,79 billion VND*
	- From affiliate company	*8,65 billion VND*

- **Lợi nhuận sản xuất chính:** được 122,43 tỷ đồng, đạt 158,52% so kế hoạch. Tổng giá trị lợi nhuận vượt kế hoạch từ sản xuất chính của Công ty là 45,20 tỷ đồng (LN sản xuất chính kế hoạch 77,23 tỷ đồng, thực hiện 122,48 tỷ đồng)

Profit before tax from selling beer was 122,43 billion VND, equal to 158,5% of the target.

Nguyên nhân:

- Do tăng sản lượng là 25,46 triệu lít làm tăng lợi nhuận: + 16,22 tỷ đồng
- Do giá thành giảm làm tăng lợi nhuận: + 18,85 tỷ đồng

The reason:

- *By increasing the sale of finished goods :* + *16,22 billion VND*
- *By decreasing of production cost:* + *18,85 billion VND*
- *By decreasing of administrative expense and sale expense:* + *10,13 biliion VND*

Đạt được kết quả trên là do/ The reasons:

+ *Về sản lượng*: Công ty vượt kế hoạch 12,72 triệu lít bia các loại, Nhà máy Sóc Trăng vượt kế hoạch 12,74 triệu lít bia các loại.
Sale of finished goods : WSB increase to 12,72 million liter; subsidiary company (Soc Trang Brewery) increase to 12,74 million liter.

+ *Về giá thành sản xuất*: Công tác quản lý hao phí, tiết kiệm năng lượng, vật tư sản xuất… hiệu quả. Vật tư đầu vào do Tổng Công ty cấp cũng như Công ty tự mua có giá cả hợp lý.
Cost of finished good: save energy, raw material. The price of materials are reasonable.

+ *Về chi phí kinh doanh*: giảm chủ yếu do giảm chi phí bán hàng. Theo kế hoạch ngân sách, chi phí thực hiện các chương trình thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm năm 2017 dự kiến

là 8,2 tỷ đồng. Trong năm, Công ty chỉ triển khai các hoạt động hỗ trợ thị trường tại 02 tỉnh Cần Thơ và Sóc Trăng với tổng chi phí 1,8 tỷ đồng, giảm 6,4 tỷ đồng.
Administrative expense and sale expense was 1,8 billion VND in compared with target (8,2 billion VND)

- **Lợi nhuận khác:** được 10,33 tỷ đồng, tăng so với kế hoạch 14,51% chủ yếu do tăng doanh thu từ bã hèm bia 1,45 tỷ đồng. Lợi nhuận khác giảm so với năm 2016 do không có các khoản thu lớn từ thanh lý tài sản.

Other income: *was 10.33 billion VND, increased by 14,51% of the target from selling spent grains (1.45 billion VND). But other income 2017 was decrease by 44.44% in comparison with 2016 because income from liquidation of assets was less than past years.*

- **Lãi lỗ tài chính:** lỗ 8,85 tỷ đồng, tăng 28,36% so kế hoạch. Nguyên nhân do chi phí lãi vay tăng 1,25 tỷ đồng (lãi suất vay ngắn hạn tăng 0,5%/năm so với kế hoạch) và trích lập dự phòng đầu tư cổ phiếu DIC 0,35 tỷ đồng.

Financial lost/ income: *losing 8,85 billion VND, increased by 28.36% of the target because of increasing interest expense to 1,25 billion VND (interest rate increased by 0.5%/year) and the expense from provision for loss of financial investments (DIC) is 0,35 billion VND.*

3. Công tác quản lý định mức sản xuất, kỹ thuật, bảo trì thiết bị/ *Material consumption, engineer, maintenance:*

- Kiểm soát chặt việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật. Các nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu giá thành sản phẩm như malt, gạo, houblon, điện, nước, hơi bão hòa,… đều đạt định mức phấn đấu. Bên cạnh đó, một số vật tư phụ như bột trợ lọc, phụ gia máy rửa… vẫn còn cao hơn so với định mức, nhưng những vật tư này chiếm tỉ trọng thấp trong giá thành nên ảnh hưởng không đáng kể.

Company has closly controlled material consumption. Main materials (malt, rice, hops, electricity, water, steam....) which contribute high proportion of production cost didn't exceed material consumption limit. Beside, subsidiary material consumption (kieselguhr, additive for bottle washer.....)is still higher than material consumption limit but those subsidiary material are only a small proportion of production cost.

- Quản lý chất lượng sản phẩm: tuân thủ quy trình công nghệ, kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, trong quy trình sản xuất chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn.

Product quality control procedure: stricty follow the Sabeco's process; quality control from raw matterial to final product.

- Tình hình thực hiện bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị tại các Nhà máy: Thực hiện tốt công tác bảo trì bảo dưỡng thiết bị định kỳ theo kế hoạch, khắc phục kịp thời các sự cố, hạn chế đến mức thấp nhất sự gián đoạn trong sản xuất.

Maintenance: preventive maintenance follow weekly, monthly schedule.

- Duy trì hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2008, ISO 2200:2005, ISO 14001:2004; các hệ thống ISO 17025:2005 và ISO 50001:2011.

05 management systems were maintained (ISO 9001:2008, ISO 2200:2005, ISO 14001:2004; ISO 17025:2005; ISO 50001:2011)

4. Công tác đầu tư - xây dựng cơ bản/ *Investment and basic construction:*

Thực hiện theo các hạng mục đầu tư, cải tạo sữa chữa lớn theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt. Tiến độ thực hiện như sau:

Major items/project have been doing in plan which GMS passed. Implementation progress, detail:

a. Các hạng mục đã hoàn thành/ *Completed items/ projects*

- Tại Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây (WSB): Bộ sục khí nước nha; Máy Dew Point cầm tay; Máy đo O_2 trong chai/lon (TPO); Máy soi chai xì; Silô malt 200 tấn; Cải tạo nhà xưởng; Máy phân tích bia Anton Paar; Máy đo CO_2 - Oxy trong tank; Mua 2 xe nâng hàng; Máy đo shelf life.

Western – Saigon Beer Joint Stock Company (WSB): wort aeration device (Haffmans), Dew point tester, Total package oxigen measuring device (Anton Paar), Glass bottles leakage sensor (Taptone), Malt silo 200 tons, Building and production house maintenance, Beer analysis (Anton Paar), CO_2-O_2 tester (Haffmans), 2 Folklift (Yale), Selflife tester.

- Tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng (Công ty con): Máy đo O_2 trong chai/lon (TPO); Máy soi lon xì.

SocTrang Saigon Beer Single Member Limited Libility Company (Subsidiary company): Total package oxigen measuring device (Anton Paar), Can leakage sensor (Taptone).

b. Các hạng mục đang thực hiện/ *Items/Projects in progress:*

- Tại Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây/ *WSB*:
  + Các dự án đã ký hợp đồng và đang trong giai đoạn thi công: Đầu dò đo Oxy online; Cải tạo hệ thống lọc cát 60 m^3/h; Hệ thống CIP lọc; Cải tạo hệ thống panel tank lên men; Máy tách sạn malt, máy tách sạn gạo; Máy lọc nước; Nồi hấp tiệt trùng; Hệ thống làm giàu CO_2 300 kg/h; Máy nén CO_2 dự phòng 300 kg/h và máy nén lạnh.
  Projects have signed contracts and are in progress: inline O_2 sensor, water sand filter 60 m^3/h, CIP system (separately) for beer filtraion plant, New multiway panel for CCT, New destoner for malt and rice, water filter for Lab, Autoclave, CO_2 stripping system, CO_2 oil-free compressor 300 Kg/h, refrigeration compressor.

- Tại Công ty con / *Subsidiary company:*
  + Các dự án đã ký hợp đồng và đang trong giai đoạn thi công: Máy đo Oxy online; Máy lọc nước cho phòng Kiểm nghiệm; Máy quang phổ UV-Vis; Thiết bị kiểm tra chai xì; Hệ thống làm giàu CO_2 công suất 300 kg/h
  Projects are signed contracts and are in progress: inline O_2 sensor, water filter for Lab, Spectrophotometer UV-Vis, Glass bottle leakage sensor (Taptone), CO_2 stripping system 300 Kg/h.
  + Các dự án đang xin chủ trương từ Hội đồng quản trị Công ty: Xe ô tô 7 chỗ.
  Projects are submiting for approval of Board of Director: car (7 seat).

c. Các hạng mục chuyển tiếp sang năm 2018 và các hạng mục mới: Theo tờ trình đính kèm
New projects and project to be continued in 2018: attached documents.

5. Công tác quản lý tài sản, máy móc thiết bị/ *Property management*:

- Thực hiện đúng quy định về quản lý tài sản, mua bảo hiểm đầy đủ cho tài sản của Công ty;
Strictly comply with regulations on property management, signed all-Risk assets insurance contract.

- Hoàn thành việc thanh lý các tài sản không cần dùng, thu hồi vốn phục vụ hoạt động của Công ty. Lợi nhuận thu về từ hoạt động thanh lý tài sản trong năm là 0,65 tỷ đồng.
Income from liquidation of assets was 0,65 billion VND.

- Về tài sản và đất đai tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng cũ: kết thúc hợp đồng thuê đất với tỉnh Sóc Trăng, thu thêm 3,2 tỷ đồng chi phí tiền thuê đất.

Old Saigon - Soc Trang Brewery: Terminated the land lease contract at the old Sai Gon - Soc Trang Brewery with Soc Trang province. Received compesation expenses(for land recall) of 3,2 billion VND.

6. Các khoản đầu tư tài chính/ *Financial investment:*

- Trong năm Công ty không phát sinh khoản đầu tư mới.
  The company didn't have new financial investment in 2017.

- Tiền cổ tức từ Công ty liên kết (Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu) là 8,40 tỷ đồng, cổ tức Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô là 1,89 tỷ đồng, cổ tức Công ty CP Du lịch và Thương mại DIC là 58 triệu đồng.

Dividend receivables from affiliate company: Saigon BacLieu Beer Joint stock Company (8.4 billion VND); Saigon Tay Do Beer Beverage Joint stock Company (1.89 billion VND); DIC Intraco Investment and Trading Joint stock Company (58 million VND)

- Tại 31/12/2017, Công ty thực hiện trích lập dự phòng khoản đầu tư cổ phiếu DIC theo đúng quy định của chế độ kế toán, giá trị trích lập 0,35 tỷ đồng.

At year ended December 31th 2017, provisions for the Provision for loss of financial investments (DIC) is 350 million VND.

7. Quản lý tài chính/*Financial*:

- Công ty ưu tiên việc sử dụng nguồn tiền để trả nợ vay dài hạn phục vụ đầu tư trước đây. Đến tháng 07/2017, Công ty đã trả toàn bộ các khoản vay dài hạn (trước hạn trên 02 năm).

At 07/2017, the Company has paid all long-term borrowings (02 years payment in advance).

- Nợ vay ngắn hạn: số dư nợ vay ngắn hạn toàn Công ty đầu năm là 191,51 tỷ đồng. Đến ngày 31/12/2017, tại Miền Tây không còn nợ vay ngắn hạn, số dư nợ vay ngắn hạn tại Sóc Trăng là 136,55 tỷ đồng.

The short term borrowings at 01/01/2017 is 191.51 billion VND. At 31/12/2017, at WSB: no short term borrowings; at subsidiary company, short term borrowings is 136.55 billon VND.

8. Thực hiện các mặt công tác khác/*Others:*

- **Chế độ chính sách đối với người lao động:** Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định pháp luật.

***Policy for employee**: The company complies with the law.*

- **Về tiền lương, thưởng:** Thực hiện đúng theo quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao được Tổng Công ty và Hội đồng quản trị phê duyệt, hướng dẫn tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và hướng dẫn của SABECO.

***Salaries and bonuses:** To comply is allocated according by the Corporation and the Board of Directors, guided in Circular No. 28/2016 / TT-BLDTBXH and the guidance of SABECO.*

- **BHLĐ, ATLĐ, PCCN:** Không xảy ra tai nạn lao động, thực hiện đúng quy định pháp luật về quản lý ATLĐ, PCCN.

***Labor safety, labor protection, fire & explosion prevention:** there was no accidents. All ativities has carryde out according to Law and Regulations.*

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2018/ *BUSINESS PLAN IN 2018*

1. Đánh giá tình hình/ *The Evaluation*:

1.1 Khó khăn/ *Disadvantages:*

- Xu hướng tăng giá nguyên vật liệu, nhiên liệu: malt, gạo, houblon, vỏ lon nhôm, thùng giấy, nhiên liệu và năng lượng (giá điện điều chỉnh từ tháng 12/2017, xăng dầu, hơi bão hòa)...

Trends in prices increase: raw materials, fuels: malt, rice, houblon, aluminum cans, paper cartons, fuel and energy (electricity price adjusted from 12/2017, gasoline oil,) ...

- Thuế tiêu thụ đặc biệt tăng thêm 5% (từ 60% lên 65% kể từ 01/01/2018).
  Special Excise Duty ("SST") increased by 5% (from 60% to 65% from 01/01/2018).

- Thị trường bia cạnh tranh ngày càng gay gắt.
  Beer market is in keen competition.

1.2 Thuận lợi/*Advantages:*

- Là công ty con của Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn nên nhận được sự quan tâm và hỗ trợ tích cực từ phía lãnh đạo, các phòng ban Tổng Công ty, các đơn vị trong hệ thống SABECO

WSB is a subsidiary of Saigon Beer - Alcohol - Beverage Coporation. So the Breweries have received positive attention and support from the leaders, the departments of SABECO, and the member units in Sabeco system.

- Công ty có được mối quan hệ tốt với các cơ quan ban ngành địa phương và nhận được sự hỗ trợ trong quá trình hoạt động SXKD.

The Company has good relationship with the local agencies and get support in the process of production and business.

- Nguồn lực tài chính của Công ty có nhiều thuận lợi với nguồn quỹ phục vụ đầu tư phát triển kinh doanh được tích lũy qua nhiều năm hoạt động. Các khoản nợ vay dài hạn đã được trả trước hạn, giúp Công ty giảm bớt áp lực tài chính và chi phí lãi vay.

The financial resources of the company have many advantages with the investment fund for business development accumulated over many years. Long-term borrowings were paid in advance, helping the Breweries reduce financial pressure and interest expense.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2018/ *Business plan for 2018:*

No.	Chỉ tiêu Description	ĐVT Unit	THỰC HIỆN 2017 Actual 2017	KẾ HOẠCH 2018 Target 2018	TỈ LỆ (%) 2018/2017
A	B	C	1	2	3=2/1
1	**Sản lượng sản xuất** ***Finished goods***	**Liter**	**123.852.397**	**123.262.000**	**99,52**
	Bia chai 450ml *Saigon Lager 450ml*	"	28.666.728	26.552.000	92,62
	Bia chai 355ml *Saigon Export 355ml*	"	24.442.645	36.128.000	147,81
	Bia chai lager 355ml *Saigon Lager 355ml*	"	21.520.363	19.634.000	91,23
	Bia lon 333ml *333 (can)*	"	1.160.811	-	-
	Bia lon lager *Saigon Lager 330ml (can)*	"	47.917.893	40.705.000	96,49
	Bia tươi *Draft beer*	"	143.958	243.000	168,80
2	**Sản lượng tiêu thụ** ***Sales of finished goods***	**Liter**	**125.465.142**	**123.262.000**	**98,24**
	Bia chai 450ml *Saigon Lager 450ml*	"	29.406.600	26.552.000	90,29
	Bia chai 355ml *Saigon Export 355ml*	"	25.121.575	36.128.000	143,81
	Bia chai lager 355ml	"	21.627.914	19.634.000	90,78

No.	Chỉ tiêu Description	ĐVT Unit	THỰC HIỆN 2017 Actual 2017	KẾ HOẠCH 2018 Target 2018	TỈ LỆ (%) 2018/2017
	Saigon Lager 355ml				
	Bia lon 333ml *333 (can)*	"	1.638.545	-	-
	Bia lon lager *Saigon Lager 330ml (can)*	"	47.526.653	40.705.000	97,39
	Bia tươi *Draft beer*	"	143.856	243.000	168,92
3	**Tổng doanh thu** ***Total revenue***	**VND**	**942.652.354.464**	**914.246.067.958**	**96,99**
	Doanh thu công nghiệp *Sales of finished goods (beer)*	"	915.597.186.822	893.649.694.414	97,60
	Doanh thu khác *Other Revenue*	"	27.055.167.642	20.596.373.544	76,13
4	**Tổng lợi nhuận trước thuế** ***Profit before tax***	**VND**	**132.554.590.093**	**96.485.068.000**	**72,79**
	Lợi nhuận liên kết *From affiliate company*	"	8.649.268.073	7.207.200.000	83,33
	Lợi nhuận sản xuất chính *From beer*	"	122.428.550.581	86.618.526.053	70,75
	Lợi nhuận khác *Others*	"	10.325.496.471	6.333.651.391	61,23
	Lợi nhuận tài chính *Financial income*	"	(8.848.725.032)	(3.674.309.444)	41,43
5	**Thuế TNDN phải nộp** ***Business income tax***	**đồng**	**11.234.905.427**	**10.307.439.900**	**91,74**
6	**Lợi nhuận sau thuế** ***Profit after tax***	**VND**	**121.319.684.666**	**86.177.628.100**	**71,03**
7	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ *Profit after tax/ Charter Capital*	%	83,67	59,43	71,03
8	**Tỷ lệ chia cổ tức** ***Dividend rate***	**%**	**50,00**	**40,00**	**80,00**
9	Nộp ngân sách *Taxes and other payables to the State Budget*	**VND**	**841.647.139.291**	**925.142.852.685**	**109,92**
10	Lao động *Employes*	**người**	**250**	**249**	**99,60**

❖ **Một số nguyên nhân ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận kế hoạch 2018 giảm so với năm 2017 như sau:**

The reasons why the planning profit of 2018 to be lower than 2017 are as follows:

- Các khoản định phí (khấu hao tài sản, phụ tùng thay thế, phân bổ bao bì chai két…) có giá trị lớn và tăng so với 2017 do đầu tư mới.

Fixed costs (asset depreciation, spare parts, packaging, etc.) are high and increased compared to 2017 due to new investment.

- Giá cả vật tư nguyên nhiên liệu đầu vào 2018 tăng làm tăng thêm chi phí sản xuất 51 tỷ đồng, ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm, cụ thể:

Price of raw materials (electricity, transportation, fuel…) in 2018 increased, causing the production cost increase by 51 billion, affecting the product price:

- Các vật tư chính chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá thành sản phẩm tăng mạnh: malt tăng thêm 15%, houblon các loại tăng trên 50%, bao bì lon, thùng tăng thêm từ 01% đến 09%.
  The price of major raw material that contributed a large proportion of the product cost increased: malt by 15%, hops of all kinds increased by 50%, packaging by 01% up to 09%.

- Các loại vật tư phụ (gạo, hóa chất tẩy rửa, điện, nước, xăng dầu…) tăng thêm 02% đến 05%.
  The price of rice, CIP chemicals, electricity, water, gasoline, diesel oil ...) increased by 2% up to 5%.

- Một số chi phí tăng như sau:
  Some expenses increased as follows:
  - Chi phí khấu hao, sửa chữa hạ tầng thường xuyên tăng thêm 9,3 tỷ đồng;
    Fixed asset depreciation and repair of infrastructure increased by 9.3 billion VND;
  - Điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ theo quy định của pháp luật có hiệu lực từ 01/01/2018, chi phí này tăng thêm 0,82 tỷ đồng;
    Social insurance, health insurance, Unemployment insurance, Trade union fees (according to the law, effective from 01/01/2018), increased by 0.82 billion VND;
  - Phí sử dụng vỏ chai phải nộp theo kế hoạch tăng 1,90 tỷ đồng;
    Charges for use of bottles to be paid under the plan increase by 1.90 billion;
  - Chi phí dịch vụ lao động tăng 3,11 tỷ đồng;
    The cost of labor services increased by 3.11 billion VND;
  - Chi phí môi trường tăng 0,53 tỷ đồng.
    Environmental expenses increase by 0.53 billion VND.

- Thu nhập từ hoạt động thanh lý tài sản ít hơn, do các tài sản lớn của Công ty đã được thành lý hoàn tất, kịp thời trong những năm trước.
  Income from liquidation of assets was less, as the Company's major assets have been properly and timely completed in the previous years.

3. Các biện pháp thực hiện/ *Solution*

3.1 Về công tác sản xuất/ *On production:*

- Kiểm soát định mức kinh tế kỹ thuật từng Nhà máy.
  Control the material comsuption of each brewery.

- Cải tiến, hợp lý hóa sản xuất, thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng. Điều phối sản xuất hợp lý. Duy trì công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn Công ty.
  Applying advanced technolog, energy saving solutions.

- Tăng cường và kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm... cho ra thị trường những sản phẩm với chất lượng tốt nhất, an toàn nhất.
  Strictly controlling the quality of products, food hygiene and food safety ... to provide products with the best and safest quality.

- Cung cấp đầy đủ kịp thời các vật tư nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất với chất lượng tốt, giá cả cạnh tranh và hợp lý nhất.

Providing timely material for production process with good quality, most competitive and reasonable price.

- Tiếp tục đưa vào ứng dụng các phần mềm quản lý: quản lý bảo trì, quản lý nhân sự, mua hàng....

Continuing to apply management softwares: maintenance management, personnel management, purchase ....

- Đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động.

Training and improving skills for employees.

3.2 Công tác đầu tư xây dựng cơ bản/ *Investment in infrastructure construction:*

- Tiếp tục đầu tư để hoàn chỉnh cấu hình thiết bị cho 02 Nhà máy (theo kế hoạch đầu tư). Các nhà máy sản xuất có môi trường làm việc an toàn, xanh, sạch, đẹp.

Continuing investing to complete equipment configuration for the 02 breweries (according to investment plan of 2018).

3.3 Công tác giao hàng, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm/ *Delivery, promoting product consumption:*

- Phối hợp trong các hoạt động quảng bá thương hiệu sản phẩm tại khu vực theo chủ trương của Tổng Công ty.

Co-ordinating in sales promotion activities according to the policy of Sabeco.

3.4 Công tác tổ chức, quản lý nguồn nhân lực/ *Human resources planning:*

- Sắp xếp tổ chức nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Xây dựng lại mức lương và quy chế chi trả tiền lương gắn thu nhập với năng suất lao động.

Innovate and re-organize human resources towards enough and effective organization. Rebuilding wages and regulations on wage payment to make salary versus productivity.

- Đào tạo quản lý, chuyên môn cho người lao động.

Training management, professional skills for employees.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông./.
Kindly submit to the GMS for approval./.

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

Lê Đăng Khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
WESTERN – SAIGON BEER JOINT STOCK COMPANY	***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness***

Cần Thơ, ngày ..... tháng..... năm 2018
Can Tho,…… 2018

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

THE BOARD OF DIRECTOR REPORT ON BUSINESS PERFORMANCE IN 2017 AND BUSINESS PLAN FOR 2018

Kính trình/ Dear to: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Năm 2017, hoạt động SXKD của Công ty tuy có nhiều yếu tố thuận lợi nhất định, nhưng song song đó cũng còn nhiều khó khăn thách thức:

Although production and operating activities of enterprises had advantageous factor, The company faced many difficult challenges in 2017.

+ Thị trường cạnh tranh gay gắt;
Beer market was keen competition;

+ Nợ vay phục vụ đầu tư 02 dự án lớn của Công ty gây nhiều áp lực trong quản lý vốn lưu động và trả nợ vay.
The company has loans for investment in 02 large projects which caused pressure in working capital and repayment management.

Được sự hỗ trợ từ Công ty mẹ và các đơn vị trong hệ thống, cũng như cố gắng của toàn thể người lao động đã giúp Công ty đạt và vượt kế hoạch các chỉ tiêu SXKD mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

With a great help of the parent company (Sabeco) and other Company/Department in the system, as well as the efforts of all employees the company has reached and exceeded the plan of business targets, setting by the General Meeting of Shareholders.

Thay mặt HĐQT, Ban Giám đốc và toàn thể CB.CNV Công ty, tôi chân thành cảm ơn Quý cổ đông đã tín nhiệm bầu chọn, đồng hành cùng Công ty.

On behalf of the Board of Director (BoD), Board of Management and all staffs of the Company, I sincerely thank the shareholders for their trust, vote for and go along with the Company.

Sau đây là phần báo cáo chi tiết:
The following is a detailed report:

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2017/ *DIRECT MANAGEMENT AND DEVELOPMENT OF THE RESOLUTION OF SHAREHOLDERS MEETING 2017*

- Năm 2017 là năm đầu tiên của HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022. HĐQT nhiệm kỳ mới thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện vai trò, nhiệm vụ quản lý của mình.

2017 is the first year of the Term of the BoD (2017-2022). The new BoD assign tasks to each member base on their professional in order to perform their managerial roles and tasks.

- HĐQT chỉ đạo, giám sát xuyên suốt hoạt động SXKD của Công ty để hoàn thành đạt mức cao nhất có thể các chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2017.

The BoD directs and monitors company's business activities to achieve the highest possible targets, which is sat out in the Annual General Meeting of Shareholders in 2017

1. Công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017/*Management, direction and supervision of the implementation of production and business plans in 2017:*

- HĐQT thực hiện các phiên họp định kỳ hàng quý để đánh giá kết quả hoạt động và giao kế hoạch quý tiếp theo cho Ban điều hành.

The BoD conducts quarterly meetings to evaluate performance and assign the next quarter to the Executive Board.

- Các nội dung cần có chỉ đạo kịp thời, HĐQT thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản. Trong năm, 32 nghị quyết đã được ban hành và triển khai thực hiện.

The problembs should be timely directed, the BoD collects Member of BOD's doccumented opinions. During the year, 32 resolutions were promulgated and implemented.

- Với sự chỉ đạo chặt chẽ của HĐQT, nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể CB.CNV, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2017 do ĐHĐCĐ đề ra như sau:

The Company has exceeded the business targets, setting by the General Meeting of Shareholders with the professional guidance of the BoD, the efforts of the BoD and all employees in 2017:

TT ***No.***	**CHỈ TIÊU** ***Description***	***Thực hiện 2016*** ***Performance 2016***	**2017**		**Tỷ lệ (%)**	
			Kế hoạch ***Target***	**Thực hiện** ***Performance***	**TH/KH** ***Compared to 2017' target***	**TH/CK** ***Compared to 2016' Performance***
1	Sản lượng sản xuất Bia các loại (triệu lít) *Production (million liter)*	119,64	100,00	123,85	123,85	103,52
2	Tổng doanh thu (tỷ đồng) *Total Revenue (Billion VND)*	948,56	767,41	942,65	122,84	99,38
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) *Profit before tax (Billion VND)*	120,29	84,16	132,55	157,50	110,19
4	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) *Profit after tax (Billion VND)*	109,45	78,12	121,32	155,30	110,85
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng) *Earnings per share (VND)*	6.201	4.077	6.621	162,40	106,77
6	Tỷ lệ chia cổ tức (%) *Dividend rate (%)*	30,00	30,00	50,00	166,67	166,67
7	Nộp ngân sách (tỷ đồng) *Paying the budget (Billion VND)*	865,83	740,80	841,65	113,61	97,21

- Các công việc chính đã được HĐQT thông qua và chỉ đạo triển khai thực hiện bao gồm:

The main activities has been approved and implemented by the BoD:

+ Kiểm soát các chỉ tiêu chi phí kinh doanh, giá thành sản xuất. HĐQT thực hiện giao thêm cho Ban điều hành các chỉ tiêu kế hoạch tài chính phấn đấu.

Control the expenses and cost. Assign additional financial targets that higher than GMS's plan.

+ Quản trị dòng tiền hiệu quả, phê duyệt lại hạn mức vay vốn lưu động tại Công ty và Công ty con. Kết quả: Công ty đã trả hết nợ vay dài hạn trước hạn; nợ vay ngắn hạn tại 31/12/2017 toàn Công ty giảm 54,96 tỷ đồng so với đầu năm, trong đó Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây không còn nợ ngắn hạn.

Control effectively cash flow, re-approval of working capital limits at the Company and its subsidiaries. Result: The company has paid off its long-term borrowings before maturity; Short-term borrowings is decreased 54.96 billion compared with the beginning of the year, of which Saigon Beer Western Joint Stock Company has no short-term borrowings at 31/12/2017.

+ Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thành công, thực hiện quyết toán trả cổ tức năm 2016 đúng quy định, thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 với tỷ lệ 10% cho cổ đông.

Company successfully organized the annual shareholder's General meeting in 2017, the dividend payment 2016 in accordance with the provisions, the first dividend payment in 2017 with the rate of 10% for shareholders.

+ Cử người đại điện quản lý vốn và giám sát hoạt động tại các đơn vị có vốn đầu tư của Công ty. Bổ nhiệm mới Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng.

Assign the representative of the company's stake to manage the capital and supervise the operation of subsidiary and associated Companies. Appoint the new Members's Council and Control Board at SaiGon Soc Trang Beer One Member Limited Company.

+ Rà soát và phê duyệt lại định biên lao động, cơ cấu tổ chức, đơn giá tiền lương 2017. Bổ nhiệm Phó Giám đốc kỹ thuật kiêm trưởng phòng Kỹ thuật Công ty.

Review and re-structure of labor, organizational structure, wage bill in 2017. Appoint the Technical Deputy Director and Chief Technical Officer.

+ Xem xét và phê duyệt thực hiện các hạng mục đầu tư mua sắm, sửa chữa theo đúng kế hoạch đầu tư ĐHĐCĐ đã thông qua và đúng quy trình, quy định của pháp luật.

Reviewing and approving Investment plan for procurement and repairing maintenance which is approved by the General Meeting of Shareholders, in accordance with the law and regulations.

+ Hoàn thành thủ tục thanh lý hợp đồng thuê đất tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng cũ với tỉnh Sóc Trăng. Thu thêm chi phí đền bù thu hồi đất 3,2 tỷ đồng

Terminated the land lease contract at the old Sai Gon - Soc Trang Brewery with Soc Trang province. Obtainreceived compesation expenses for land recall of 3,2 billion VND.

2. Công tác giám sát Ban Điều hành của Hội đồng quản trị/ *The supervision manager of the BoD:*

- Đánh giá chung trong năm 2017: Công ty đã đạt kết quả tốt trong công tác điều hành sản xuất, giao hàng, đầu tư và các công tác khác. Hoạt động của Ban điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị Công ty.

General assessment in 2017: The Company has achieved good results in production management, delivery, investment and other tasks. The Board of Management' activities comply with the law, the Company's Charter, the internal rules and regulations, the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the BoD.

- Ban điều hành tham mưu kịp thời cho Hội đồng quản trị trong các công tác tổ chức nhân sự, đầu tư. Các công tác quản lý chi phí sản xuất kinh doanh được tổ chức và thực hiện hợp lý, quản trị dòng tiền trong năm đạt hiệu quả.

The manager timely advises the BoD on the organization of personnel and investment. product quality, production cost, expenses, cast flow managed and implemented reasonable and effective.

- Tuy nhiên, do số lượng lao động từ những năm trước khá cao, Ban Điều hành cần chủ động rà soát và xây dựng lại cơ cấu tổ chức, định biên lao động một cách hợp lý để trình Hội đồng quản trị phê duyệt nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng lao động.

Because the number of employees still high from past several years, the Managing board should actively review, re-structure of labor and submit a new and more effective labor plan to the BoD for approval.

3. Thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT trong năm 2017/*The wages and bonus of the BoD in 2017:*

Căn cứ kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2017 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua và hướng dẫn của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao và các khoản lợi ích có liên quan đến các thành viên HĐQT như sau:

The wages plan for the BoD has been approved by the Annual General Meeting of Shareholders and guided by Circular 28/2016 / TT-BLDTBXH, the Company has paid wages and bonus to the BoD in 2017:

Đvt: triệu đồng
Unit: Million VND

Stt ***No.***	**Thành viên** ***Member***	**Chức danh** ***Title***	**Thù lao** ***Wages***	**Thưởng** ***Bonus***(*)	**Ghi chú** ***Nsote***
1	Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch/ *Chairman*	260,00	945,00	
2	Phạm Đình Hùng	Thành viên/ *Member*	180,00	630,00	
3	Nguyễn Văn Đồi		180,00	558,00	
4	Nguyễn Thị Hoàng Lan		152,00	405,00	
5	Trần Nguyên Trung		152,00	405,00	
6	Trương Hùng Dũng		28,00	153,00	Hết nhiệm kỳ từ 26/4/2017 *End of term from 26/4/2017*
7	Đỗ Văn Vẻ		28,00	135,00	

(*) Ghi chú: Lợi ích từ thưởng là khoản thực nhận của các cá nhân sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ ngân sách với nhà nước

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018/ *OPERATIONAL PLAN OF THE BoD IN 2018:*

1. Chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu tài chính và giải pháp để hoàn thành/ *Direct the development of financial plans and solutions*:

- Chỉ tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ năm 2018 đạt 123 triệu lít.

  Production and sales targets for 2018 will be 123 million liters in 2018

- Chỉ đạo, giám sát công tác triển khai thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018. Chú trọng quản lý chất lượng sản phẩm.

  Direct and supervise the implementation of production and business plans in 2018. Focus on product quality management.

- Điều hành dòng tiền hợp lý, hiệu quả; kiểm soát chặt giá thành, chi phí tài chính.

  Manage reasonably and effectively cash flow, control financial costs.

2. Tiếp tục sắp xếp lại lực lượng lao động và tăng cường quản trị/ *Employees refining and management enhancing*

- Chỉ đạo Ban Điều hành sắp xếp lại tổ chức, định biên lao động, hướng đến nâng cao năng suất lao động chung toàn Công ty. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

  Derect the Managing board to reorganize and review the organizational structure, re-structure of labor to improve labor productivity. Strengthening professional training.

- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và hệ thống kiểm soát nội bộ áp dụng các phần mềm quản lý; bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định quản lý, đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành.

  Improve the effectiveness of business managing and internal control systems, applying management software; Revision of internal regulations, management regulations

Trên đây là Báo cáo của HĐQT về thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được ĐHĐCĐ giao trong năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018. Tập thể HĐQT xin gửi lời chúc tốt đẹp đến toàn thể quý Cổ đông, quý Đại biểu, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

This is the Report of the BoD on the business performance in 2017 and the plan of operation in 2018. The BoD would like to send best wishes to all Shareholders.

Trân trọng/ *Best regards./.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOD
Chủ tịch/ Chairman

Nguyễn Thành Nam

CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY
WESTERN - SAIGON BEER
JOINT STOCK COMPANY
BAN KIỂM SOÁT
SUPERVISORY BOARD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

Cần Thơ, ngày 10 tháng 6 năm 2018
Can Tho, Jun 10th, 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017
REPORT IN 2017 OF THE SUPERVISORY BOARD

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
To: GENERAL SHAREHOLDERS's MEETING

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ của Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây;
  Pursuant to the functions and duties of the Supervisory Board regulated in the present Law on Enterprises, and the Charter of Western - Saigon Beer Joint Stock Company;
- Căn cứ các quy định về chế độ kế toán và hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam;
  Pursuant to regulations on accounting system and Vietnamese accounting standards system;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam);
  Pursuant to the Company's 2017 financial statement audited by PwC (Vietnam) Co., Ltd.;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, nội dung kiểm soát tình hình tài chính và đánh giá kết quả hoạt động của Công ty năm 2017 như sau:

The Supervisory Board hereby would like to present to the General Shareholders' Meeting the performance report of the Supervisory Board, the control of financial situation and assessment of business performance of the Company in 2017 as follows:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.
I. ACTIVITIES OF THE SUPERVISORY BOARD.

- Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ hàng quý.

- In 2017, the Supervisory Board planned working schedule, assigned tasks to each member and held quarterly meetings.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đối với Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành;

- Examined and supervised the deployment and implementation of Resolutions of the General Shareholders Meeting in 2017 to the Board of Directors (BOD) and the Executive Board;

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành.

- Considerated the appropriateness of the legal procedure in issuing resolutions and decisions of the BOD and the Executive Board.

- Thẩm tra các báo cáo tài chính hàng tháng, quý, báo cáo 06 tháng, báo cáo năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật, điều lệ, quy chế Công ty.

- Examine the monthly, quarterly, six months and annual financial reports to assess the truthfulness and rationality of the financial data as well as to monitor compliance with the laws and regulations, Company regulations.

- Tham gia đầy đủ các phiên họp do HĐQT Công ty chủ trì để nắm bắt tình hình kinh doanh, những thông tin về quản trị điều hành của Công ty và tham gia ý kiến, đưa ra kiến nghị HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn.

- Attended all BOD meetings and the Company regular meetings to comprehensively grasp business performance as well as governance of the Company and contributed solutions and recommendations within the scope of responsibility and authority.

- Tham gia vào tổ soạn thảo soát xét các quy chế của Công ty, góp phần xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu quả và phù hợp pháp luật hiện hành.

- Participated in drafting the Company's regulations in order to designed effective internal control systems in line with current law.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty; phân tích đánh giá thận trọng đưa ra các ý kiến đóng góp với Ban Giám đốc hoặc cá nhân có trách nhiệm.

- Based on the examining and monitoring of Company regular operation to implement adequate analysis and evaluation and make a rational consult to managers.

- Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thưởng, phụ cấp và các chế độ chính sách khác cho người lao động Công ty, góp phần ổn định nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Monitored the settlement of wages, bonuses, allowances and other policies for the Company employee to enhance the effectiveness of business operation.

II. NHÂN SỰ, THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT.

II. HUMAN RESOURCE, REMUNERATION, EXPENSES OPERATING AND OTHER BENEFITS OF THE SUPERVISORY BOARD.

- Nhân sự: Ban kiểm soát gồm có 3 thành viên:

Human : Supervisory Board incluades 3 members :

+ Bà/Mrs Trần Thị Loan Anh	- Trưởng ban/ *Chief of Supervisory board*
+ Ông /Mr Đoàn Tiến Dũng	- Thành viên/ *Member*
+ Ông /Mr Nguyễn Văn Doanh	- Thành viên/ *Member*

- Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 phê duyệt, trong đó:

Remuneration and operating expense of the Supervisory Board is compliace with the approved norm of 2017 General Shareholders Meeting , of which:

+ Trưởng ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương bằng lương Trưởng phòng theo chủ trương của Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn và các chế độ khác theo KQHĐKD của Công ty.

+ Head of Control full salary paid in accordance with the policy of Saigon Beer Alcohol Beverages Corporation and other entitlements under the Company's performance.

+ Thù lao của thành viên BKS : 5.000.000 đồng/tháng.

+ Remuneration of Supervisory Board Member: 5,000,000VND / month.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

III. RESULT FORM SUPERVISORY BOARD'S ACTIVITIES

1. Về tình hình hoạt động của Công ty.

1. The Company performance

Trong năm 2017 tình hình cạnh tranh tiêu thụ của bia đối thủ ngày càng gia tăng, giá vật tư nguyên liệu đầu vào tăng, chế độ người lao động, chính sách thuế thay đổi làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh công ty. Trước những khó khăn trên, HĐQT và Ban điều hành đã tập trung lãnh đạo, đưa ra các giải pháp kinh doanh sáng tạo, khắc phục khó khăn, thực hành tiết kiệm, quyết tâm thực hiện mục tiêu, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2017 đã đề ra.

In 2017 the competitive situation of beer consumption rivals widening, prices of input raw materials increased, the regime of employees, the tax policy change to affect company operations. Before these difficulties, the Board and the Executive Board has focused leadership, offering solutions for innovative business, overcome difficulties, to practice thrift, determined to make goals and resolutions Meeting of Shareholders winter 2017 was devised.

2. Về tình hình tài chính - kế toán của Công ty.

2. Regarding the financial situation - the accounting of the Company.

- Báo cáo tài chính năm 2017 được lập theo chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- The financial statements are formed in accordance with current Vietnamese accouting standards.

- Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH PWC Việt Nam là đơn vị được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- The financial statements were audited by PWC Vietnam Co., Ltd. is a unit of the State Securities Committee approved the audit of listed company.

- Ý kiến của kiểm toán về báo cáo Công ty là phản ảnh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu.

- Opinion of the audit report reflect the Company is honest and reasonable in all material respects.

- BKS đã xem xét thống nhất với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và các chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính; báo cáo thể hiện đầy đủ, rõ ràng, phán ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

- By examining the 2017 financial statements and relevant records, Supervisory Board agrees with the Company's audited financial statements.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017.

3. The production and business results in 2017.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2017 theo Báo cáo tài chính như sau:

- Results of the implementation of major business indicators in 2017 according to the financial statements as follows:

Chỉ tiêu ***Description***	**Thực hiện 2016** ***Actual 2016***	**Kế hoạch 2017** ***Plan 2017***	**Thực hiện 2017** ***Actual 2017***	**TH 2017/ TH 2016** ***Ratio Actual 2017 /Actual 2016***	**TH/KH 2017** ***Ratio Actual 2017/plan 2017***
Sản lượng sản xuất (triệu lít) *Production output(million liter)*	119,64	100,00	123,85	103,52%	123,85%
Sản lượng tiêu thụ (triệu lít) *Consumption output(million liter)*	118,89	100,00	125,47	105,53%	125,47%
Doanh thu thuần (tỷ đồng) *Total Revenue (Billion VND)*	903,021	748,505	926,807	102,63%	123,82%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) *Profit after tax (Billion NVD)*	120,294	84,156	132,554	110,17%	123,82%
Tỷ lệ chia cổ tức (%) *Dividend rate (%)*	30	30	50	166,67%	166,67%

4. Các chỉ số tài chính năm 2017.

4. The financial indicators in 2017.

Chỉ tiêu **Description**	**Thực hiện 2016** ***Performance 2016***	**Thực hiện 2017** ***Performance 2017***
1. Khả năng thanh toán/Ability to pay		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Lần) *Short - term payment coefficient (Times)*	0,32	0,28
- Hệ số thanh toán nhanh (Lần) *Quick ratio (Times)*	0,14	0,06
2. Cơ cấu vốn / Capital structure		
- Hệ số nợ/Tổng nguồn vốn (%) *Dept ratio / Total Capital resource(%)*	46,40%	34,09%
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (%) *Dept rato/* Owner's equity *(%)*	86,57%	51,73%
3. Năng lực hoạt động/ Operational Capacity		
- Vòng quay hàng tồn kho (vòng) *Inventory Turnover (Round)*	11,55	12,25
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần) *Net revenue/ Total assets (Times)*	0,89	1,06
4. Khả năng sinh lời/ Profitability		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%) *Profit after tax/ Net turn over (%)*	12,12%	13,09%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%) *Profit after tax / Owner's equity (%)*	22,95%	23,42%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%) *Profit after tax/ Total assets (%)*	10,73%	13,91%
- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (Đồng/CP) *Basic earings per share (VND/share)*	6.201	6.621

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BGĐ
IV. RESULTS MONITORING OPERATION OF BOD, BOM

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hằng quý (và bất thường) theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm là phù hợp với quy định pháp luật và Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Board meetings held quarterly (and unusual) as prescribed by the company Charter and Regulations of the Board activities. SB assess the activities of the Board during the year is in line with legal regulations and the Company, timely response to the requirements of production and business operations of the Company.

- HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoàn toàn tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

- Board of Directors has issued many resolutions and decisions relating to the activities of the Company within the scope of responsibility and authority of the Board. Resolutions and Decisions of the Board of Directors issued the correct sequence, competence and appropriate resolution of the Shareholders, fully compliant with the Company's Charter, the Enterprise Law and other legal regulations.

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phối hợp cùng Ban điều hành chỉ đạo , điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

- Board to supervise the activities of the Executive Board in implementing the resolutions of the General Meeting of Shareholders and in coordination with the Executive Board in directing and operating activities of production and business of the company to try completion of the targets adopted in the Resolution of shareholders in 2017.

- Trong năm 2017, Ban điều hành có thay đổi (Bổ nhiệm mới 1 Phó Giám Đốc phụ trách kỹ thuật sản xuất), giúp Công ty đảm bảo được sự ổn định và phát triển.

- In 2017, the Executive Board has changed (new appointment 1 Deputy Director in charge of production techniques), to help companies ensure stability and development.

- Công ty đã tuân thủ tốt pháp luật của Nhà nước và của Ngành trong quản lý kinh doanh và được phản ảnh trung thực trên báo cáo tài chính Công ty.

- The company has good compliance and law of the State in the field of business management and honest reflection on the financial statements of the Company.

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VÀ HĐQT, BGĐ
V. ASSESSMENT OF THE COORDINATION BETWEEN OPERATION AND SUPERVISORY BOARD, BOARD OF MANAGEMENT

- Trong năm 2017, BKS đã được HĐQT và BGĐ tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- In 2017, Supervisory Board and management have been created favorable conditions to provide full information on the situation of production and business operations and the financial position of the Company.

- Tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của BKS.

- Attend all meetings of the BOD, consulted by functions and duties of the Supervisory Board.

- Định kỳ, BKS đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HĐQT và BGĐ. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

- Periodically, BOS are reports and recommendations in writing and sent to the Board and management. The recommendations of the Supervisory Board are recorded and implemented.

VI. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT
VI. RECOMMENDATIONS OF THE SUPERVISORY BOARD

- Các quy chế, quy trình quản lý và điều hành Công ty cần được thường xuyên củng cố và hoàn thiện trên cở sở các quy định hiện hành của pháp luật Nhà nước.

- The regulation, process management and administration of the Company will be constantly strengthened and perfected on the basis of the current provisions of the State law.

- Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động của Công ty; hoàn chỉnh cơ chế, đưa hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy định, giảm thiểu sai sót, nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh;

- Continue to improve the operational capacity of the Company; complete mechanisms and putting the internal control system operating effectively to ensure compliance with regulations, reduce errors, potential risks in production and business;

- Công ty đã tái cấu trúc chi phí lương, thưởng cho toàn thể cán bộ công nhân viên do đó BKS đề nghị có đánh giá, rà soát góp ý để giữ vững ổn định đảm bảo thu nhập, tinh thần của người lao động.

- Company had restructured the salaries and bonuses for all officers and employees, Supervisory Board proposes to keep evaluating and reviewing available suggestions to maintain adequate income level of employees and their morale.

VII. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 :
VII. ACTION PLAN IN 2018:

- Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- *Continue to implement the inspection and supervision of functions and duties stipulated in the Enterprise Law and the Company Charter.*

- Thực hiện các chuyên đề đánh giá chuyên sâu trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như hoạt động đầu tư căn cứ trên các thay đổi chính của Công ty trong năm 2018.

- *Implementation of the thematic depth assessment of production and business activities as well as investment activities based on the change of Company in 2018.*

- Tham gia với Ban điều hành Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ và quy trình quản lý trong Công ty.

- *Participate with the Board of the Company in monitoring process to enhance the effectiveness of internal control and management procedure in the company.*

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2017. Rất mong nhận được những góp ý của Đại hội đồng cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

Hereabove is the report of the Supervisory Board in 2017. Our Board is looking forward to receive comments from the General Meeting of Shareholders in order to help us perform our tasks effectively this coming year.

Trân trọng kính chào./.
Sincerely yours./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
ON BEHALF OF
SUPERVISORY BOARD

Nơi nhận:
- Như trên;
  As above
- Lưu: HĐQT, BKS
  Archiving: BOD, SB

Trần Thị Loan Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

pwc

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Mẫu số B 01 – DN/HN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Mẫu số B 02 – DN/HN)	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Mẫu số B 03 – DN/HN)	8
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Mẫu số B 09 – DN/HN)	9

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 5703000144 ngày 13 tháng 4 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800586579 đã được điều chỉnh nhiều lần và thay đổi gần nhất lần thứ 7, ngày 14 tháng 9 năm 2016, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp	
Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch
	Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017)
	Ông Trần Nguyên Trung	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017)
	Ông Phạm Đình Hùng	Thành viên
	Ông Nguyễn Văn Đồi	Thành viên
	Ông Trương Hùng Dũng	Thành viên (từ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017)
	Ông Đỗ Văn Vẻ	Thành viên (từ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017)
Ban Kiểm soát	Bà Trần Thị Loan Anh	Trưởng ban
	Ông Đoàn Tiến Dũng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017)
	Ông Đồng Việt Trung	Thành viên (từ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017)
	Ông Nguyễn Văn Doanh	Thành viên
Ban Giám đốc	Ông Lê Đăng Khoa	Giám đốc
	Ông Phạm Minh Quân	Phó Giám đốc
	Ông Nguyễn Đức Tuấn	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2017
Người đại diện theo pháp luật	Ông Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Trụ sở chính	Khu Công nghiệp Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây ("Công ty") ủy quyền cho Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty và công ty con với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và công ty con và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 35. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN MIỀN TÂY

Lê Đăng Khoa
Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền

TP. Cần Thơ, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 9 tháng 3 năm 2018

pwc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây ("Công ty") và công ty con được lập ngày 31 tháng 12 năm 2017, và được Ban Giám đốc của Công ty phê duyệt ngày 9 tháng 3 năm 2018. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 35.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: +84 (28)38230796, www.pwc.com/vn

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 20 tháng 3 năm 2017.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Quách Thanh Châu
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0875-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Lương Thị Ánh Tuyết
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3048-2017-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM6602
TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 3 năm 2018

Như đã nêu trong Thuyết minh 2.1 của báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 VND	2016 VND
100	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**76.150.003.500**	**116.511.004.451**
110	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	3	**728.368.152**	**18.858.931.844**
111	Tiền		728.368.152	2.558.931.844
112	Các khoản tương đương tiền		-	16.300.000.000
130	**Các khoản phải thu ngắn hạn**		**16.470.382.447**	**30.699.979.751**
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	10.816.540.508	28.614.083.257
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	3.001.741.939	1.554.284.690
136	Phải thu ngắn hạn khác	6(a)	2.652.100.000	531.611.804
140	**Hàng tồn kho**	7	**58.337.537.837**	**66.406.748.524**
141	Hàng tồn kho		58.337.537.837	66.406.748.524
150	**Tài sản ngắn hạn khác**		**613.715.064**	**545.344.332**
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	8(a)	613.715.064	545.344.332
200	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**746.381.084.663**	**805.013.866.602**
210	**Các khoản phải thu dài hạn**		**3.000.000**	**3.000.000**
216	Phải thu dài hạn khác	6(b)	3.000.000	3.000.000
220	**Tài sản cố định**		**670.260.879.822**	**721.832.721.093**
221	Tài sản cố định hữu hình	9(a)	670.260.879.822	721.832.721.093
222	Nguyên giá		957.155.224.890	949.046.142.911
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(286.894.345.068)	(227.213.421.818)
227	Tài sản cố định vô hình	9(b)	-	-
228	Nguyên giá		73.881.710	73.881.710
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(73.881.710)	(73.881.710)
240	**Tài sản dở dang dài hạn**		**340.404.773**	**1.715.215.136**
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	340.404.773	1.715.215.136
250	**Đầu tư tài chính dài hạn**	11	**55.873.161.304**	**52.093.514.631**
252	Đầu tư vào công ty liên kết		40.079.195.904	39.838.327.831
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		16.135.902.200	12.255.186.800
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(341.936.800)	-
260	**Tài sản dài hạn khác**		**19.903.638.764**	**29.369.415.742**
261	Chi phí trả trước dài hạn	8(b)	19.903.638.764	29.369.415.742
270	**TỔNG TÀI SẢN**		**822.531.088.163**	**921.524.871.053**

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 35 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 VND	2016 VND
300	**NỢ PHẢI TRẢ**		**280.423.069.569**	**427.586.082.518**
310	**Nợ ngắn hạn**		**276.444.620.944**	**367.352.082.518**
311	Phải trả người bán ngắn hạn	12	17.497.515.664	53.871.661.833
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	14.625.800
313	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	13	89.180.105.119	88.580.511.535
314	Phải trả người lao động	14	4.819.629.165	7.659.062.164
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	3.331.028.307	5.860.733.737
319	Phải trả ngắn hạn khác	16	4.874.408.143	5.558.195.007
320	Vay ngắn hạn	17(a)	136.551.198.548	191.512.454.948
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	20.190.735.998	14.294.837.494
330	**Nợ dài hạn**		**3.978.448.625**	**60.234.000.000**
337	Phải trả dài hạn khác		240.000.000	234.000.000
338	Vay dài hạn	17(b)	-	60.000.000.000
342	Dự phòng phải trả dài hạn		3.738.448.625	-
400	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**542.108.018.594**	**493.938.788.535**
410	**Vốn chủ sở hữu**		**542.108.018.594**	**493.938.788.535**
411	Vốn góp của chủ sở hữu	19, 20	145.000.000.000	145.000.000.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*145.000.000.000*	*145.000.000.000*
418	Quỹ đầu tư phát triển	20	211.772.122.017	210.877.316.035
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	20	185.335.896.577	138.061.472.500
421a	*- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước*		*103.825.249.960*	*64.063.466.104*
421b	*- LNST chưa phân phối năm nay*		*81.510.646.617*	*73.998.006.396*
440	**TỔNG NGUỒN VỐN**		**822.531.088.163**	**921.524.871.053**

Dương Thị Thúy Hồng	Trương Thị Mỹ Hồng	Lê Đăng Khoa
Người lập	Kế toán trưởng	Giám đốc
		Ngày 9 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 35 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Mẫu số B 02 – DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số		Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 VND	2016 VND
01	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**926.807.156.758**	**903.021.391.468**
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	22	**926.807.156.758**	**903.021.391.468**
11	**Giá vốn hàng bán**	23	**(763.804.708.550)**	**(738.848.304.886)**
20	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**163.002.448.208**	**164.173.086.582**
21	Doanh thu hoạt động tài chính	24	2.029.236.464	2.667.071.443
22	Chi phí tài chính		(10.877.961.496)	(23.308.322.271)
23	*- Trong đó: Chi phí lãi vay*		*(10.529.904.617)*	*(23.308.322.271)*
24	Phần lãi trong công ty liên kết	11	8.649.268.073	4.362.607.230
25	Chi phí bán hàng	25	(1.798.605.569)	(5.590.649.693)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(31.376.802.760)	(36.078.169.237)
30	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**129.627.582.920**	**106.225.624.054**
31	Thu nhập khác		5.166.693.169	19.181.629.469
32	Chi phí khác		(2.239.685.996)	(5.112.752.556)
40	**Lợi nhuận khác**	27	**2.927.007.173**	**14.068.876.913**
50	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**132.554.590.093**	**120.294.500.967**
51	**Chi phí thuế TNDN hiện hành**	28	**(11.234.905.427)**	**(10.847.357.026)**
52	**Thuế TNDN hoãn lại**		-	-
60	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**121.319.684.666**	**109.447.143.941**
70	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	29(a)	**6.621**	**6.201**
71	**Lãi suy giảm trên cổ phiếu**	29(b)	**6.621**	**6.201**

Dương Thị Thúy Hồng	Trương Thị Mỹ Hồng	Lê Đăng Khoa
Người lập	Kế toán trưởng	Giám đốc
		Ngày 9 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 35 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

Mẫu số B 03a – DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số		Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 VND	2016 VND
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lợi nhuận kế toán trước thuế**		**132.554.590.093**	**120.294.500.967**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")		66.159.736.993	63.295.981.061
03	Các khoản dự phòng		4.080.385.425	(709.453.125)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(11.787.467.624)	(25.916.620.085)
06	Chi phí lãi vay		10.529.904.617	23.308.322.271
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động**		**201.537.149.504**	**180.272.731.089**
09	Giảm các khoản phải thu		16.328.631.577	172.275.810.546
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho		8.069.210.687	(4.887.754.911)
11	Giảm các khoản phải trả		(44.092.905.235)	(36.438.781.726)
12	Giảm chi phí trả trước		9.397.406.246	6.395.008.732
14	Tiền lãi vay đã trả		(12.007.024.664)	(25.022.921.521)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(6.364.951.823)	(13.132.786.670)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(23.754.556.103)	(16.437.620.704)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**149.112.960.189**	**263.023.684.835**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ		(13.455.415.808)	(43.993.033.994)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		1.655.436.179	37.663.993.831
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(3.880.715.400)	-
27	Thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		8.034.459.548	9.662.660.948
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**		**(7.646.235.481)**	**3.333.620.785**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Thu từ vay ngắn hạn		836.681.155.500	898.965.888.109
34	Chi trả nợ gốc vay		(951.642.411.900)	(1.090.422.829.454)
36	Chi trả cổ tức cho chủ sở hữu		(44.636.032.000)	(57.344.337.265)
40	**Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính**		**(159.597.288.400)**	**(248.801.278.610)**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**(18.130.563.692)**	**17.556.027.010**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**	3	**18.858.931.844**	**1.302.904.834**
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	3	**728.368.152**	**18.858.931.844**

Dương Thị Thúy Hồng	Trương Thị Mỹ Hồng	Lê Đăng Khoa
Người lập	Kế toán trưởng	Giám đốc
		Ngày 9 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 35 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Cần Thơ được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5703000144 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp ngày 13 tháng 4 năm 2005. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ nhất ngày 6 tháng 6 năm 2006, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Cần Thơ đổi tên thành Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây trên cơ sở hợp nhất giữa Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây ("Công ty") và Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sóc Trăng. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh gần nhất của Công ty, lần thứ 7, ngày 14 tháng 9 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

Ngày 10 tháng 8 năm 2010, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường UPCom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, theo Thông báo số 694/TB-SGDHN ngày 3 tháng 8 năm 2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Hoạt động chính của Công ty và công ty con bao gồm: sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia, cồn, nước giải khát; kinh doanh chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát và xuất khẩu; kinh doanh văn phòng, nhà kho, bãi.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và công ty con là trong vòng 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty và công ty con có 250 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 258 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có một công ty con và một công ty liên kết như sau:

Công ty con	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết nắm giữ
Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn Sóc Trăng	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia, cồn, nước giải khát	Lô S, Khu công nghiệp An Nghiệp xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	100%
Công ty liên kết			
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia, cồn, nước giải khát	Lô B5, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	20%

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soạn lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được soạn theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty và công ty con bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "đồng").

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được qui đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được qui đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.4 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp mà Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.4 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phương pháp kế toán mua được Công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Công ty và công ty con được loại trừ khi hợp nhất. Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Công ty áp dụng.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Công ty vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Công ty được chia sau khi đầu tư vào công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, và phần chia của biến động trong các quỹ dự trữ sau khi đầu tư vào công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào quỹ dự trữ hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Công ty trong công ty liên kết, Công ty sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho liên doanh và các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Công ty áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Công ty với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Công ty và công ty con trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành. Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Công ty áp dụng.

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng hoặc có thời hạn đáo hạn ban đầu trên ba tháng nhưng thời hạn thu hồi còn lại dưới ba tháng kể từ ngày báo cáo.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.6 Khoản phải thu khách hàng

Các khoản phải thu khách hàng được thể hiện theo giá trị ghi trên hóa đơn gốc trừ dự phòng các khoản phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối năm. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng.

2.8 Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.4).

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi công ty nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Ban Giám đốc Công ty đã dự đoán từ khi đầu tư.

2.9 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định.

Khấu hao

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của các nhóm tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 38 năm
Máy móc thiết bị	3 - 15 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị quản lý	2 - 10 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.9 Tài sản cố định (tiếp theo)

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kì mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí tập hợp bao gồm chi phí cho các chuyên gia và đối với tài sản đủ điều kiện, chi phí vay được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty và công ty con. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.10 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và chủ yếu là bao bì luân chuyển, công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng và tiền thuê đất trả trước. Chi phí này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.12 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán.

2.13 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

2.14 Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.15 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi: Công ty và công ty con có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

2.16 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi kỳ báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.17 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và công ty con tại thời điểm báo cáo.

2.18 Phân chia lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và công ty con trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của Công ty và công ty con và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty và công ty con.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.18 Phân chia lợi nhuận thuần (tiếp theo)

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của Công ty và công ty con và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được trích lập nhằm để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên.

2.19 Chia cổ tức

Cổ tức của cổ đông Công ty và công ty con được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

2.20 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty và công ty con đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty và công ty con không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty và công ty con sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa. Trường hợp Công ty và công ty con dùng thành phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Công ty và công ty con thì Công ty và công ty con phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.20 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

(b) Doanh thu dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(d) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi Công ty và công ty con xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.21 Giá vốn

Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.22 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay.

2.23 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, chủ yếu bao gồm các chi phí hỗ trợ thị trường và các chi phí khác.

2.24 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty và công ty con gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...) và chi phí bằng tiền khác.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.25 Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế thu nhập bao gồm chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.26 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty và công ty con hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty và công ty con, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty và công ty con, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty và công ty con mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty và công ty con, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm Giám đốc của Công ty và công ty con, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.27 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty và công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty và công ty con nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty và công ty con một cách toàn diện.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2017 VND	2016 VND
Tiền mặt	352.174.942	54.717.056
Tiền gửi ngân hàng	376.193.210	2.504.214.788
Các khoản tương đương tiền (*)	-	16.300.000.000
	728.368.152	18.858.931.844

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng và hưởng lãi suất từ 4,3 - 4,6%/năm.

4 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2017 VND	2016 VND
Bên thứ ba	11.359.858	-
Bên liên quan (Thuyết minh 31(b))	10.805.180.650	28.614.083.257
	10.816.540.508	28.614.083.257

5 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2017 VND	2016 VND
Bên thứ ba	2.124.755.967	1.554.284.690
Công ty TNHH Cơ nhiệt Điện lạnh Bách Khoa	-	*618.181.818*
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Hoàng Vũ	-	*233.929.080*
Công ty Cổ phần Cơ khí Công Minh	*858.181.818*	-
Khác	*1.266.574.149*	*702.173.792*
Bên liên quan (Thuyết minh 31(b))	876.985.972	-
	3.001.741.939	1.554.284.690

6 CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

(a) Ngắn hạn

	2017 VND	2016 VND
Phải thu cổ tức được chia (Thuyết minh 31(b))	2.402.400.000	-
Phải thu người lao động	-	522.611.804
Ký quỹ, ký cược	9.000.000	9.000.000
Các khoản khác	240.700.000	-
	2.652.100.000	531.611.804

(b) Dài hạn

	2017 VND	2016 VND
Ký cược, ký quỹ	3.000.000	3.000.000

7 HÀNG TỒN KHO

	2017 VND	2016 VND
Hàng đang đi trên đường	382.229.500	-
Nguyên vật liệu tồn kho	15.833.693.193	18.619.892.003
Công cụ, dụng cụ trong kho	8.713.735.087	11.140.397.172
Chi phí SXKD dở dang	23.497.296.155	20.163.904.105
Thành phẩm tồn kho	9.910.583.902	16.069.700.517
Hàng hóa	-	412.854.727
	58.337.537.837	66.406.748.524

8 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	2017 VND	2016 VND
(a) Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	222.456.027	477.833.013
Chi phí sửa chữa	-	17.058.944
Khác	391.259.037	50.452.375
	613.715.064	545.344.332
(b) Dài hạn		
Tiền thuê đất	10.417.563.020	10.990.942.664
Vỏ chai, két, bao bì chờ phân bổ	3.221.930.874	10.826.059.953
Chi phí giải phóng mặt bằng	2.601.697.604	2.693.252.948
Công cụ, dụng cụ khác	2.207.050.718	1.846.690.447
Chi phí sửa chữa	929.011.473	1.032.986.467
Khác	526.385.075	1.979.483.263
	19.903.638.764	29.369.415.742

Biến động chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	29.369.415.742	35.690.639.102
Tăng	6.505.502.868	10.460.163.893
Phân bổ trong năm	(15.971.279.846)	(16.781.387.253)
Số dư cuối năm	19.903.638.764	29.369.415.742

9 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(a) Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	180.390.930.931	742.581.436.808	12.826.863.597	13.246.911.575	**949.046.142.911**
Mua trong năm	-	8.253.253.672	914.545.454	486.345.455	**9.654.144.581**
Xây dựng cơ bản mới hoàn thành (Thuyết minh 10)	1.393.467.624	3.170.133.966	-	612.480.000	**5.176.081.590**
Thanh lý, nhượng bán	(161.033.340)	(5.288.081.947)	(1.224.623.223)	(47.405.682)	**(6.721.144.192)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	181.623.365.215	748.716.742.499	12.516.785.828	14.298.331.348	**957.155.224.890**
Khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	31.706.752.446	181.220.993.444	7.919.284.483	6.366.391.445	**227.213.421.818**
Khấu hao trong năm	9.373.992.962	54.484.175.574	1.143.408.328	1.158.160.129	**66.159.736.993**
Thanh lý, nhượng bán	(161.033.340)	(5.045.751.498)	(1.224.623.223)	(47.405.682)	**(6.478.813.743)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	40.919.712.068	230.659.417.520	7.838.069.588	7.477.145.892	**286.894.345.068**
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	148.684.178.485	561.360.443.364	4.907.579.114	6.880.520.130	**721.832.721.093**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	140.703.653.147	518.057.324.979	4.678.716.240	6.821.185.456	**670.260.879.822**

Toàn bộ TSCĐ hữu hình hình thành từ dự án Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng và dự án đầu tư đồng bộ Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ đạt 50 triệu lít/năm được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Công ty và công ty con với ngân hàng (Thuyết minh 17).

Nguyên giá TSCĐ hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 43.704.777.073 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 48.037.568.830 đồng).

9 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (tiếp theo)

(b) Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính VND
Nguyên giá	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2017	73.881.710
Khấu hao lũy kế	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2017	73.881.710
Giá trị còn lại	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	-

Nguyên giá TSCĐ vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 73.881.710 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 73.881.710 đồng).

10 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

Những công trình lớn được trình bày như sau:

	2017 VND	2016 VND
Chi phí cải tạo vách ngăn nền nhà xưởng sản xuất cũ	252.181.270	-
Chi phí xây dựng đường nội bộ	-	1.242.137.863
Khác	88.223.503	473.077.273
	340.404.773	1.715.215.136

Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	1.715.215.136	255.396.236
Mua sắm	3.801.271.227	19.848.882.654
Chuyển sang TSCĐ (Thuyết minh 9(a))	(5.176.081.590)	(18.060.557.972)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	-	(328.505.782)
Số dư cuối năm	340.404.773	1.715.215.136

11 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	2017		2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào công ty liên kết (i)	40.079.195.904	-	39.838.327.831	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (ii)	16.135.902.200	(341.936.800)	12.255.186.800	-
	56.215.098.104	(341.936.800)	52.093.514.631	-

(i) Biến động của khoản đầu tư vào công ty liên kết trong năm được trình bày như sau:

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	39.838.327.831	40.480.720.601
Phần lãi trong công ty liên kết	8.649.268.073	4.362.607.230
Cổ tức được chia (Thuyết minh 31(b))	(8.408.400.000)	(5.005.000.000)
Số dư cuối năm	40.079.195.904	39.838.327.831

11 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

(ii) Chi tiết các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác được thể hiện như sau:

			2017			2016		
	Hoạt động chính	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc VND	% sở hữu và quyền biểu quyết	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc VND	% sở hữu và quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Bia NGK Sài Gòn - Tây Đô	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia, cồn và nước giải khát	Thành phố Cần Thơ	1.891.807	13.980.715.400	9,46%	1.010.000	10.100.000.000	9,71%
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại DIC (*)	Kinh doanh khách sạn, du lịch, kinh doanh xăng dầu, kinh doanh các thiết bị phụ tùng công nghiệp, kinh doanh gas, kinh doanh các loại xe cơ giới, máy xây dựng, xe máy, kinh doanh sắt thép và vật liệu xây dựng, kinh doanh phân bón, kinh doanh thương mại, hàng hoá dùng cho sản xuất và tiêu dung, sản xuất nước giải khát có gas và chế biến thực phẩm phục vụ du lịch	Thành phố Vũng Tàu	145.060	2.155.186.800	1,28%	145.060	2.155.186.800	1,28%
				16.135.902.200			**12.255.186.800**	

(*) Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất, Công ty và công ty con không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nêu trên (ngoại trừ đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại DIC ("DIC")) vì đây là các khoản đầu tư tài chính dài hạn không niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào DIC tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 lần lượt là 1.813.250.000 đồng và 2.973.730.000 đồng. Theo đó, một khoản dự phòng với giá trị 341.936.800 đồng đã được lập cho đầu tư vào DIC tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 0 đồng).

12 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2017 VND	2016 VND
Bên thứ ba	14.165.201.317	8.204.415.504
Công ty TNHH Cơ nhiệt Điện lạnh Bách Khoa	*4.111.151.573*	*874.409.925*
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Công nghiệp Mê Kông	*1.225.151.092*	*1.081.667.904*
Công ty Cổ phần Năng Lượng Xanh Sóc Trăng	*1.109.741.547*	*1.117.899.385*
Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Sa Đéc	*1.146.876.600*	*183.750.000*
Khác	*6.572.280.505*	*4.946.688.290*
Bên liên quan (Thuyết minh 31(b))	3.332.314.347	45.667.246.329
	17.497.515.664	53.871.661.833

13 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	Tại ngày 1.1.2017 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Tại ngày 31.12.2017 VND
Thuế giá trị gia tăng	21.907.779.590	103.852.564.146	(116.377.588.294)	9.382.755.442
Thuế tiêu thụ đặc biệt	65.806.273.571	723.807.173.399	(715.988.622.390)	73.624.824.580
Thuế nhập khẩu	-	198.392.847	(198.392.847)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	364.951.823	11.234.905.427	(6.364.951.823)	5.234.905.427
Thuế thu nhập cá nhân	501.506.551	3.050.570.861	(2.614.457.742)	937.619.670
Thuế, phí, lệ phí khác	-	103.126.195	(103.126.195)	-
Tổng cộng	88.580.511.535	842.246.732.875	(841.647.139.291)	89.180.105.119

14 PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016, số dư lần lượt thể hiện khoản tiền lương tháng 12 năm 2017 và tháng 12 năm 2016 phải trả cho người lao động, tiền lương tháng 13, và các khoản tiền thưởng phải trả cho người lao động.

15 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2017 VND	2016 VND
Chi phí hỗ trợ thị trường	-	300.000.000
Lãi vay	173.050.342	1.650.629.875
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	58.186.733	1.935.033.065
Khác	3.099.791.232	1.975.070.797
	3.331.028.307	5.860.733.737

16 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2017 VND	2016 VND
Kinh phí công đoàn	60.182.554	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	457.050.000	5.000.000
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 21)	3.880.435.808	5.016.467.808
Khác	476.739.781	536.727.199
	4.874.408.143	5.558.195.007

17 CÁC KHOẢN VAY

(a) Vay ngắn hạn

	Tại ngày 1.1.2017 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 31.12.2017 VND
Vay ngân hàng	191.512.454.948	836.681.155.500	(891.642.411.900)	136.551.198.548

Vay ngắn hạn ngân hàng thể hiện khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 4, TP. Hồ Chí Minh với hạn mức tín dụng là 220.000.000.000 đồng Việt Nam. Khoản vay chịu lãi suất thả nổi bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3,5%/năm và được điều chỉnh mỗi tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản cố định hữu hình hình thành từ dự án Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng (Thuyết minh 9(a)). Thời hạn cho vay của từng khoản nợ tối đa là 6 tháng kể từ ngày giải ngân khoản nợ đó.

(b) Vay dài hạn

	Tại ngày 1.1.2017 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 31.12.2017 VND
Vay ngân hàng	60.000.000.000	-	(60.000.000.000)	-

18 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	14.294.837.494	13.322.687.495
Trích lập trong năm (Thuyết minh 20) (*)	29.650.454.607	17.409.770.703
Đã chi trong năm	(23.754.556.103)	(16.437.620.704)
Số dư cuối năm	20.190.735.998	14.294.837.494

(*) Bao gồm khoản trích lập theo kế hoạch năm nay và điều chỉnh chênh lệch cho năm trước giữa kế hoạch và Nghị quyết họp Đại hội đồng Cổ đông hàng năm.

19 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	2017 Cổ phiếu phổ thông	2016 Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đăng ký và lưu hành	14.500.000	14.500.000

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2017			2016		
	Cổ phiếu phổ thông	VND	%	Cổ phiếu phổ thông	VND	%
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn	7.395.000	73.950.000.000	51	7.395.000	73.950.000.000	51
Barca Global Maaster Fund, L.P.	841.300	8.410.300.000	5,8	-	-	-
Vốn góp của các đối tượng khác	6.263.700	62.639.700.000	43,2	7.105.000	71.050.000.000	49
Tổng cộng	14.500.000	145.000.000.000	100	14.500.000	145.000.000.000	100

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số lượng cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2017	14.500.000	145.000.000.000	**145.000.000.000**

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

20 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	145.000.000.000	204.940.923.641	109.960.491.656	**459.901.415.297**
Lợi nhuận trong năm	-	-	109.447.143.941	**109.447.143.941**
Chia cổ tức (Thuyết minh 21)	-	-	(58.000.000.000)	**(58.000.000.000)**
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	5.936.392.394	(5.936.392.394)	**-**
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2016 (Thuyết minh 18)	-	-	(15.194.761.027)	**(15.194.761.027)**
Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2015 (Thuyết minh 18)	-	-	(2.215.009.676)	**(2.215.009.676)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	145.000.000.000	210.877.316.035	138.061.472.500	**493.938.788.535**
Lợi nhuận trong năm	-	-	121.319.684.666	**121.319.684.666**
Chia cổ tức (*) (Thuyết minh 21)	-	-	(43.500.000.000)	**(43.500.000.000)**
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	894.805.982	(894.805.982)	**-**
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2017 (Thuyết minh 18)	-	-	(25.309.038.049)	**(25.309.038.049)**
Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2016 (Thuyết minh 18)	-	-	(4.341.416.558)	**(4.341.416.558)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	145.000.000.000	211.772.122.017	185.335.896.577	**542.108.018.594**

(*) Bao gồm 20% mệnh giá chia cổ tức đợt 2 bằng tiền mặt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (theo Nghị quyết số 10/2017/NQ-ĐHCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017) và 10% mệnh giá chia cổ tức đợt 1 bằng tiền mặt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (theo Thông báo số 29/2017/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 10 năm 2017).

21 CỔ TỨC

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	5.016.467.808	4.360.805.073
Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 20)	43.500.000.000	58.000.000.000
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(44.636.032.000)	(57.344.337.265)
Số dư cuối năm (Thuyết minh 16)	3.880.435.808	5.016.467.808

22 DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2017 VND	2016 VND
Doanh thu bán thành phẩm	915.597.186.822	891.075.252.319
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.691.471.273	2.117.336.162
Doanh thu khác	9.518.498.663	9.828.802.987
	926.807.156.758	903.021.391.468

23 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2017 VND	2016 VND
Giá vốn thành phẩm đã bán	759.993.227.912	736.069.147.422
Giá vốn dịch vụ cung cấp	1.382.862.204	1.603.183.319
Giá vốn khác	2.428.618.434	1.175.974.145
	763.804.708.550	738.848.304.886

24 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2017 VND	2016 VND
Lãi tiền gửi	73.329.547	-
Cổ tức được chia	1.949.831.000	2.597.487.908
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	6.075.917	69.583.535
	2.029.236.464	2.667.071.443

25 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nhân viên	478.571.154	-
Chi phí hỗ trợ thị trường	701.904.227	3.973.337.366
Khác	618.130.188	1.617.312.327
	1.798.605.569	5.590.649.693

26 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nhân viên	13.906.765.837	17.744.157.209
Chi phí khấu hao tài sản cố định hữu hình	1.170.074.662	1.089.382.063
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	462.623.096	307.458.869
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.223.948.998	5.513.767.698
Chi phí bằng tiền khác	9.613.390.167	11.423.403.398
	31.376.802.760	36.078.169.237

27 THU NHẬP KHÁC/ CHI PHÍ KHÁC

	2017 VND	2016 VND
Thu nhập khác		
Lãi do thanh lý TSCĐ	1.443.282.488	18.970.839.815
Bồi thường tiền giải phóng mặt bằng	3.223.040.000	-
Khác	500.370.681	210.789.654
	5.166.693.169	19.181.629.469
Chi phí khác		
Chi phí liên quan đến thanh lý TSCĐ	-	1.771.344.068
Khác	2.239.685.996	3.341.408.488
	2.239.685.996	5.112.752.556

28 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2017, Công ty áp dụng mức thuế suất phổ thông 20% cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn Sóc Trăng

Theo Giấy Chứng nhận đầu tư số 59221000029 do Ban Quản lý các Khu Công Nghiệp tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 3 tháng 4 năm 2012, Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2014), giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo.

Số thuế trên lợi nhuận trước thuế của Công ty và công ty con khác với số thuế khi được tính theo thuế suất trên được thể hiện như sau:

	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	132.554.590.093	120.294.500.967
Thuế tính ở thuế suất 20%	26.463.148.970	18.355.185.809
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(2.071.646.200)	(1.392.019.028)
Chi phí không được khấu trừ	1.437.937.701	584.147.911
Thuế được miễn, giảm	(14.594.535.044)	(6.699.957.666)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	11.234.905.427	10.847.357.026

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Thuế thu nhập doanh nghiệp - hiện hành	11.234.905.427	10.847.357.026

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

29 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty và công ty con mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ:

29 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tiếp theo)

	2017	2016
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	121.319.684.666	109.447.143.941
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (Thuyết minh 18) (*)	(25.309.038.049)	(19.536.177.585)
	96.010.646.617	89.910.966.356
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	14.500.000	14.500.000
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	6.621	6.201

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo kế hoạch cho năm 2017 (năm 2016: số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi đã được phê duyệt theo Nghị quyết họp Đại hội đồng Cổ đông số 10/2017/NQ-ĐHCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017).

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho tổng của số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm.

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này. Do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

30 CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	585.427.436.081	584.753.591.707
Chi phí nhân công	67.658.767.897	61.936.003.107
Chi phí khấu hao TSCĐ (*)	66.159.736.993	61.800.011.036
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.467.439.184	38.584.374.989
Các chi phí khác bằng tiền	30.259.158.654	32.913.564.704
	790.972.538.809	779.987.545.543

(*) Bao gồm chi phí khấu hao TSCĐ cho hoạt động sản xuất và hoạt động cho thuê văn phòng lần lượt là 65.398.945.141 đồng và 760.791.852 đồng (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016: 61.002.350.250 đồng và 797.660.786 đồng).

31 THUYẾT MINH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty và công ty con được kiểm soát bởi Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn do chiếm 51% vốn cổ phần của Công ty và công ty con.

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2017 VND	2016 VND
i) Doanh thu bán hàng		
Tổng Công ty Cổ Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	915.869.011.663	890.697.391.219
Các bên liên quan khác	174.585.625	140.369.767
	916.043.597.288	890.837.760.986
ii) Bán tài sản cố định		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh	40.454.545	2.279.917.000
iii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	472.697.893.002	480.459.750.332
Các bên liên quan khác	9.641.928.723	2.318.641.000
	482.339.821.725	482.778.391.332
iv) Cổ tức và lợi nhuận được chia		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	8.408.400.000	5.005.000.000
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải khát Sài Gòn - Tây Đô	1.891.807.000	2.525.000.000
	10.300.207.000	7.530.000.000
v) Các giao dịch khác		
Chi trả cổ tức cho Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	22.185.000.000	22.185.000.000
Mua thêm cổ phần từ Công ty Cổ phần Bia Nước Giải Khác Sài Gòn - Tây Đô	3.880.715.400	-

31 THUYẾT MINH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2017 VND	2016 VND
vi) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	7.444.476.358	6.832.145.182

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2017 VND	2016 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 4)		
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn	10.805.180.650	28.584.096.970
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	-	19.082.183
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	-	10.904.104
	10.805.180.650	28.614.083.257
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 5)		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	876.985.972	-
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 6(a))		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	2.402.400.000	-
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 12)		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	2.531.817.157	44.869.206.804
Các bên liên quan khác	800.497.190	798.039.525
	3.332.314.347	45.667.246.329

32 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty và công ty con thực hiện toàn bộ hoạt động sản xuất và kinh doanh bia, các hàng hóa và dịch vụ khác chỉ trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Công ty và công ty con không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất và kinh doanh bia là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty và công ty con, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu của Công ty và công ty con, do vậy Ban Giám đốc cho rằng Công ty và công ty con hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất.

33 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty và công ty con phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	2017 VND	2016 VND
Dưới 1 năm	437.812.582	606.164.554
Từ 1 đến 5 năm	1.434.677.600	3.686.819.464
Trên 5 năm	13.270.767.800	21.195.020.395
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	15.143.257.982	25.488.004.413

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Giám đốc phê chuẩn ngày 9 tháng 3 năm 2018.

Dương Thị Thúy Hồng	Trương Thị Mỹ Hồng	Lê Đăng Khoa
Người lập	Kế toán trưởng	Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY
WESTERN – SAIGON BEER
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Cần Thơ, ngày .... tháng .... năm 2018
CanTho, …… 2018

TỜ TRÌNH
PROPOSAL

Về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017
Financial year 2017 profit distribution and divident

Kính trình : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
Dear to: **GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

- Căn cứ thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016;
  Pursuant to the Circular No. 28/2016/TT-BLĐTBXH dated on 09/09/2016;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014, căn cứ điều lệ hoạt động và quy chế quản lý tài chính của Công ty;

Pursuant to the Law on Enterprises 2014; Pursuant to the Company's Charter and Financial management regulations of Western - Saigon Beer Joint Stock Company;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty;
  Pursuant to Consolidated Financial Statements for year 2017;

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017 như sau:

According to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2017, BoD kindly submit to GMS approve profit distribution and dividents 2017 as follows:

Stt ***No***	**CHỈ TIÊU** ***DESCRIPTION***	**KẾ HOẠCH** ***TARGET***	**THỰC HIỆN** ***PERFORM***	**%**
1	**Lợi nhuận trước thuế** ***Profit before tax***	**84.156.168.000**	**132.315.744.851**	**157,23**
	Trong đó/ Detail:			
	- LN sản xuất chính (Bia)/ Profit from main production (Beer)	*77.232.602.950*	*122.428.550.581*	*158,52*
	- LN khác/ Other profits	*9.017.484.246*	*10.327.519.302*	*114,53*
	- LN tài chính/ Financial profits	(2.093.919.196)	(440.325.032)	*21,03*
2	Lợi nhuận tăng thêm từ sản lượng bán hàng vượt kế hoạch *Profits increase compared to plan*		27.129.195.424	
3	Thuế TNDN phải nộp *Business income tax*	6.031.436.040	11.234.905.427	186,27
4	**Lợi nhuận sau thuế** ***Profit after tax***	**78.124.731.960**	**121.080.839.424**	**154,98**
5	Thuế TNDN được miễn giảm, bổ sung quỹ đầu tư phát triển *Business income tax exemption or reduction, added to investment & development fund*	4.655.045.800	7.238.823.291	155,50
6	**Lợi nhuận còn lại để phân phối** ***Profit for distribution***	**73.469.686.160**	**113.842.016.133**	**154,95**

Stt *No*	CHỈ TIÊU *DESCRIPTION*	KẾ HOẠCH *TARGET*		THỰC HIỆN *PERFORM*		%
	+ Trích lập các quỹ ***Funds allocation***		**14.353.181.170**		**25.313.336.010**	**176,36**
	- Quỹ đầu tư phát triển *Investment & development fund*	0%	-	0%	-	
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi cho NLĐ *Bonus and welfare fund for employees*		9.540.000.000		12.425.175.957	130,24
	- Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, Người quản lý: *Bonus fund for Board of Directors, Control board, managers*		2.609.090.585		4.047.060.484	155,11
	Trong đó/ Detail:					
	+ Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS *Bonus fund for BoD, Control board*	*3%*	*2.204.090.585*	*3%*	*3.415.260.484*	
	+ Quỹ khen thưởng cho Người quản lý (Theo Thông tư 28/2016/BLĐTBXH) *Bonus fund for managers (Pursuant to the Circular No. 28/2016/TT-BLĐTBXH)*		*405.000.000*		*631.800.000*	
	- Quỹ quản lý, an sinh xã hội *Social welfare fund*	3%	2.204.090.585	3%	3.415.260.484	154,95
	- Thưởng trên Lợi nhuận vượt kế hoạch *Bonus on profit exceeds plan*		Thực hiện theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT/BLĐTBXH		5.425.839.085	
7	LN còn lại của năm dùng để phân phối cổ tức *Post-tax profit of current year for distribution divedents*		**59.116.504.990**		**88.528.680.123**	**149,75**
8	LN của năm trước chưa phân phối *Undistributed post-tax profits of previous years*		71.238.970.265		71.238.970.265	
9	**Tổng LN còn lại phân phối** ***Total post-tax profits for distribution***		**130.355.475.255**		**159.767.650.388**	**122,56**
10	Số tiền chia cổ tức *Amount of dividents*		43.500.000.000		72.500.000.000	166,67
11	**Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ** ***Dividents/Charter's capital***		**30%**		**50%**	**166,67**
12	Lợi nhuận còn lại sau phân phối *Remaining profit after distribution*		86.855.475.255		87.267.650.388	100,47

Trong bảng dữ liệu trên:

In the above database:

- Lợi nhuận dùng để phân phối: sử dụng số liệu báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán, sau khi điều chỉnh các giao dịch phi tài chính như: lợi nhuận giao dịch nội bộ và chênh lệch ghi nhận lợi nhuận tại Công ty liên kết;

- *Profits for distribution: using data of Consolidated Financial Statement, after adjusting non-financial transactions such as: internal trading profit and profit difference in associates;*

- Lợi nhuận tăng thêm từ sản lượng vượt kế hoạch (mục 02): Công ty đã loại trừ yếu tố sản lượng tăng thêm 16,4 triệu lít do SABECO điều chỉnh, chỉ tính trên phần sản lượng vượt 9,07 triệu lít;

- *Profits increase compared to plan (No. 02): The company has eliminated 16.4 million liters of SABECO adjusted, only on the sale of 9.07 million liters over the target;*

- Các quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động, người quản lý, thưởng trên lợi nhuận vượt kế hoạch được trích theo đúng tỷ lệ cho phép tại hướng dẫn của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH:

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi cho NLĐ: 3 tháng lương bình quân thực hiện của NLĐ;

+ Quỹ khen thưởng người quản lý: 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý;

+ Thưởng trên lợi nhuận vượt kế hoạch: tỷ lệ 20%.

- *Bonus and welfare fund for employees, Bonus fund for managers, Bonus on profit exceeds plan is allocated according to the Circular No. 28/2016/TT-BLĐTBXH:*

+ Bonus and welfare fund for employees: 03 times of average monthly salary;

+ Bonus fund for managers: 1.5 times of average monthly salary;

+ Bonus on profit over the target: rate of 20%.

- Tỷ lệ chia cổ tức (50%): Tuy phần lợi nhuận còn giữ lại trên sổ sách trên 159 tỷ đồng, nhưng trong suốt 3 năm qua, Công ty đã sử dụng khoản tiền này để trả các khoản nợ vay dài hạn trước hạn và trả bớt nợ ngắn hạn, để giảm chi phí tài chính, tăng lợi nhuận cho Công ty. Điều này đồng nghĩa với việc lợi nhuận chưa phân phối đã góp phần vào sự hình thành các tài sản đã đầu tư của Công ty.

Hiện nay, nợ vay ngắn hạn của Công ty vẫn còn lớn (trên 136 tỷ đồng).

Kính trình Đại hôi đồng Cổ đông phê duyệt mức chia cổ tức năm 2017 là 50% (tăng 20% so với kế hoạch). Phần lợi nhuận giữ lại, Công ty sẽ tiếp tục dùng để bổ sung nguồn vốn phục vụ SKXD và đầu tư, hạn chế vay thêm vốn lưu động.

- *Dividend rate (50%): Although the total post-tax profits for distribution is over 159 billion VND, but during past 3 years, the Company has used this amount to repay long term borrowings and short term borrowings to reduce the interest expenses, reduce financial expenses, increase profit for the Company. This means that the total post-tax profits for distribution have contributed to the formation of the current long-term assets of the Company.*

Currently, short term borrowings of the Company is still large (over 136 billion)

BOD submid the GMS for approval the FY 2017 dividend is 50% (increase 20% of the target). With the remaining profit after distribution, The Company will use to serve production, business and investment, reduce short term borrowings to supplement working capital.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét phê duyệt./.

Kindly submit to the General Meeting of Shareholders for approval./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOD
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN

Nguyễn Thành Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY

WESTERN – SAIGON BEER
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Cần Thơ, ngày .... tháng .... năm 2018
CanTho, …… …… 2018

TỜ TRÌNH
PROPOSAL

Về việc kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018
Financial year 2018 profit distribution and divident

Kính trình : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
Dear to: ***GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS***

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014, căn cứ điều lệ hoạt động và quy chế quản lý tài chính của Công ty;
- *Pursuant to the Law on Enterprises 2014; Pursuant to Company's Charter, the Regulations and Financial management regulations of Western - Saigon Beer Joint Stock Company;*

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
- *Pursuant to Business plan in 2018;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 như sau:

BOD kindly submit to General Meeting of Shareholders approve profit distribution and dividents 2018 as follows:

Stt ***No***	**CHỈ TIÊU** ***DESCRIPTION***	**THỰC HIỆN 2017** ***PERFORM 2017***	**KẾ HOẠCH 2018** ***TARGET 2018***	**%**
A	Sản lượng sản xuất (lít)	123.852.397	123.262.000	99,52
B	Sản lượng tiêu thụ (lít)	125.465.142	123.262.000	98,24
1	**Lợi nhuận trước thuế** ***Profit before tax***	**132.315.744.851**	**96.485.068.000**	**72,92**
	Trong đó/ Detail:			
	- LN sản xuất chính (Bia)/ Profit from main production (Beer)	*122.428.550.581*	*86.618.526.053*	*70,75*
	- LN khác/ Other profits	*10.327.519.302*	*6.333.651.391*	*61,33*
	- LN tài chính/ Financial profits	*(440.325.032)*	*3.532.890.556*	*(802,34)*
2	Lợi nhuận tăng thêm từ sản lượng bán hàng vượt kế hoạch *Profits increase compared to plan*	27.129.195.424	-	
3	Thuế TNDN phải nộp *Business income tax*	11.234.905.427	10.307.439.900	91,74
4	**Lợi nhuận sau thuế** ***Profit after tax***	**121.080.839.424**	**86.177.628.100**	**71,17**
5	Thuế TNDN được miễn giảm, bổ sung quỹ đầu tư phát triển *Business income tax exemption or reduction, added to investment & development fund*	7.238.823.291	2.360.903.400	32,61

Stt *No*	CHỈ TIÊU *DESCRIPTION*	THỰC HIỆN 2017 *PERFORM 2017*		KẾ HOẠCH 2018 *TARGET 2018*		%
6	**Lợi nhuận còn lại để phân phối** ***Profit for distribution***		**113.842.016.133**		**83.816.724.700**	**73,63**
	+ Trích lập các quỹ ***Funds allocation***		**25.313.336.010**		**14.546.069.120**	**57,46**
	- Quỹ đầu tư phát triển *Investment & development fund*	0%	-	0%	-	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ *Bonus and welfare fund for employees*		12.425.175.957		10.912.567.379	87,83
	- Quỹ khen thưởng người quản lý: *Bonus fund for BoD, Control board, managers*		4.047.060.484		559.500.000	13,82
	- Quỹ quản lý, an sinh xã hội (*) *Social welfare fund*	3%	3.415.260.484	3%	2.514.501.741	73,63
	- Thưởng trên Lợi nhuận vượt kế hoạch (**) *Bonus on profit exceeds plan*		5.425.839.085	20%	-	
7	LN còn lại của năm dùng để phân phối cổ tức *Post-tax profit of current year for distribution divedents*		**88.528.680.123**		**69.270.655.580**	**78,25**
8	LN của năm trước chưa phân phối *Undistributed post-tax profits of previous years*		71.238.970.265		87.267.650.388	
9	**Tổng LN còn lại phân phối** ***Total post-tax profits for distribution***		**159.767.650.388**		**156.538.305.969**	**97,98**
10	Số tiền chia cổ tức *Amount of dividents*		72.500.000.000		58.000.000.000	80,00
11	**Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ** ***Dividents/Charter's capital***		**50%**		**40%**	**80,00**
12	Lợi nhuận còn lại sau phân phối *Remaining profit after distribution*		87.267.650.388		98.538.305.969	112,92

Ghi chú/ Notes:

(*) Quỹ quản lý, an sinh xã hội dùng để khen thưởng cho các cá nhân, tập thể (kể cả đơn vị ngoài Công ty) đã hỗ trợ, giúp đỡ cho hoạt động SXKD của Công ty và thực hiện các công tác an sinh xã hội tại địa phương

(*) Social welfare fund will used to reward individuals,organizations (including companies) to support for the production and business activities of the company, and carry out some social activities in the locality.

(**) Thưởng trên lợi nhuận vượt kế hoạch: sẽ được tính theo tỷ lệ % của phần chênh lệch giữa lợi nhuận thực hiện và lợi nhuận kế hoạch (nếu có).

(**) Bonus on profit exceeds plan: will be calculated according to the percentage of the difference between the actual profit and plan profit (if any).

Kế hoạch phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động, quỹ khen thưởng người quản lý 2018:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động: 03 tháng lương bình quân kế hoạch của người lao động;
- Quỹ khen thưởng người quản lý: 1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý.

The plan of Bonus and welfare fund for employees, Bonus fund for managers in 2018:

- *Bonus and welfare fund for employees: 03 times of average monthly salary;*
- *Bonus fund for managers: 1.5 times of average monthly salary*

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt./.
Kindly submit to the General Meeting of Shareholders for approval./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOD
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN

Nguyễn Thành Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY

WESTERN – SAIGON BEER
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Cần Thơ, ngày .... tháng .... năm 2018
CanTho, …… …… 2018

TỜ TRÌNH
PROPOSAL

Phê duyệt quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch năm 2018
Ref: For approval remuneration budget of Board Of Directors, Control board in 2017 and The plan of 2018

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Dear to: GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS (GMS)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- *Pursuant to the Law on Enterprises 2014;*
- Căn cứ Điều lệ của Công ty;
- *Pursuant to the Company's Charter;*
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018.
- *Pursuant to results of business performance in 2017 and Business plan in 2018*

Thực hiện theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
To comply with the Resolution of the Annual GMS in 2017.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018 như sau:

Board of Directors (BoD) kindly submits to the GMS approve remuneration for BoD, Control board in 2017 and The plan of 2018 as follow:

ĐVT/Unit: VND

Stt ***No.***	**NỘI DUNG** ***CONTENTS***	**KẾ HOẠCH** ***TARGET***	**THỰC HIỆN** ***PERFORM***	**GHI CHÚ** ***NOTE***
I	**Thù lao năm 2017/** ***Remuneration in 2017***	**907.200.000**	**1.415.232.000**	
a	- Hội đồng quản trị/ *BoD*	787.200.000	1.206.672.000	
b	- Ban kiểm soát/ *Control Board*			
b	*+ Trưởng Ban kiểm soát/ Head of the control Board*	-	-	
	+ Thành viên ban kiểm soát/ Member of Control board	*120.000.000*	*208.560.000*	
II	**Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2018** ***The plan of Remuneration of BoD, Control Board in 2018***	**1.253.280.000**	**-**	20% lương KH bình quân của người quản lý/ *20% of the salary of the specified manager of the Company* Không bao gồm tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách/ *Not including the salary of the head of the Control board*

Ghi chú/Notes:

Thù lao HĐQT, BKS năm 2017 nêu trên được chi và quyết toán theo hướng dẫn của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, bằng 20% tiền lương bình quân mức tiền lương thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách.

The remuneration of BoD, Control Board in 2017 shall be implemented and settled in accordance with the guidance of Circular No. 28/2016/TT-BLDTBXH, equal to 20% of the salary of the specified manager of the Company.

Đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: tiền lương bằng mức lương trưởng phòng Công ty (nguồn trong quỹ lương của Người quản lý, theo hướng dẫn của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH) và các chế độ theo kết quả SXKD của Công ty.

Head of the Control Board: the salary is equal to the salary of the head of department (Source of funds: in Manager's salary fund, with the guidance of Circular No. 28/2016/TT-BLDTBXH) and the regimes will be according to the business results of the company.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt./.
Kindly submit to the GMS for approval./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOD
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN

Nguyễn Thành Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN **BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
WESTERN – SAIGON BEER ***JOINT STOCK COMPANY***	***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence - Freedom - Happiness***

Cần Thơ, ngày ..... tháng..... năm 2018
Can Tho, …… 2018

TỜ TRÌNH
PROPOSAL

Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư mua sắm và sửa chữa lớn năm 2018
Plan of Investment, asset purchase and basic construction 2018

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
Dear to: ***GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- *Pursuant to Law of Enterprises 2014;*
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty năm 2017;
- *Pursuant to results of business and investement activities of Company in the year 2017;*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và phê duyệt Kế hoạch đầu tư, mua sắm và sửa chữa lớn năm 2018 của Công ty (theo danh mục đính kèm).

BoD kindly submit to General Meeting of Shareholders appove the plan of Investment, asset purchase and basic construction 2018 (attached list).

Nguồn vốn đầu tư, mua sắm, sửa chữa 2018: Vốn khấu hao và quỹ đầu tư phát triển.

Capital for investment, asset purchase and basic construction 2018: from Depreciation and Investment & development fund

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét phê duyệt.
Kindly submit to the General Meeting of Shareholders for approval./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOD
Chủ tịch/ Chairman

Nguyễn Thành Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY *WESTERN - SAIGON BEER JOINT STOCK COMPANY*	**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ SỬA CHỮA LỚN NĂM 2018** ***PLAN OF INVESTMENT AND MAINTENANCE OF 2018***

Stt ***Serial***	**Hạng mục đầu tư** ***Investments***	**Mục tiêu** ***Purpose***	**Qui mô, công suất** ***Scales, capacity***	**Ước chi phí thực hiện /Tổng khái toán (triệu đồng)** ***Total cost estimate (Milion)***	**Nguồn vốn thực hiện** ***Funds implemented***	**Thời gian dự kiến hoàn thành** **Time to complete**	**Cấp công trình A,B,C** ***Level (A,B,C)***	**Ghi chú** ***Note***
A. TẠI CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY ***A. WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY***				**39.110,90**				
I. HẠNG MỤC CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2017: ***I. ITEMS TRANSFER FROM 2017:***				**8.455,20**				
1	Máy nén CO2 dự phòng 300 kg/h, máy nén lạnh và Hệ thống làm giàu CO2 300 kg/h *CO2 compressed 300 kg/h, Refrigeration compressor and CO2 stripping system 300 kg/h*	Theo qui định của Sabeco *According to Sabeco regulations*	300 kg/h	8.455,20	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	12/2018	C	Đang lựa chọn nhà thầu *Being selected contractors*
II. HẠNG MỤC MỚI NĂM 2018: ***II. NEW ITEMS IN 2018:***				**30.655,70**				
1	Tank chứa bia sau lọc (BBT) *Bright beer tank (BBT)*	Đầu tư thay thế các tank BBT cũ dung tích nhỏ *Replaces the existing small BBTs*	4 x 750/1.000 hl	9.200,00	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	12/2018	C	Báo giá của Công Minh *Quotation of Công Minh Company*

Stt ***Serial***	**Hạng mục đầu tư** ***Investments***	**Mục tiêu** ***Purpose***	**Qui mô, công suất** ***Scales, capacity***	**Ước chi phí thực hiện /Tổng khái toán (triệu đồng)** ***Total cost estimate (Milion)***	**Nguồn vốn thực hiện** ***Funds implemented***	**Thời gian dự kiến hoàn thành Time to complete**	**Cấp công trình A,B,C** ***Level (A,B,C)***	**Ghi chú** ***Note***
2	Hệ thống gàu, xích tải xuất nguyên liệu *Malt, rice conveyor*	HT cũ không đủ công suất. Công suất hiện tại là 2 tấn/h, máy tách sạn mới lắp công suất 5 tấn/h *Old system does not enough capacity. Current capacity is 2 ton/h, newly installed capacity 5 tons/h.*	Malt: 5 tấn/h Gạo: 2 tấn/h *Malt: 5 tons/h* *Rice: 2 tons/h*	2.600,00	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	11/2018		Báo giá của Polyco cộng dự phòng 15% *Quotation of Polyco plus reserve of 15%*
3	Mua sắm phụ tùng bổ sung công năng chiết chai 330 - chiết chai silver (két chứa 20 chai sang 24 chai). *Spare parts and glass botttles for new product: Saigon Silver (container 20 bottles to 24 bottles).*	Chủ trương của TCT *Sabeco's policy*		3.903,90	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	05/2018		HĐ ký với Mesab + 5% dự phòng *Contract signed with Mesab + 5% provision*
4	Chuyển đổi nhãn cổ sang phôi nhôm và nhãn lưng chai 355. *Spare part for convert to aluminum foil and back label.*	Chủ trương của TCT *Sabeco's policy*		728,20	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	01-06-2018 *(Thực tế theo TCT)* *Completed by Sabeco*		Giá của VHB cộng 10% dự phòng Chờ thực hiện theo phê duyệt của HĐQT *The price of VHB company plus 10% reserve* *Wait for approval by the board*

Stt ***Serial***	**Hạng mục đầu tư** ***Investments***	**Mục tiêu** ***Purpose***	**Qui mô, công suất** ***Scales, capacity***	**Ước chi phí thực hiện /Tổng khái toán (triệu đồng)** ***Total cost estimate (Milion)***	**Nguồn vốn thực hiện** ***Funds implemented***	**Thời gian dự kiến hoàn thành Time to complete**	**Cấp công trình A,B,C** ***Level (A,B,C)***	**Ghi chú** ***Note***
5	Tủ ủ vi sinh *Incubator*	Đầu tư bổ sung đáp ứng yêu cầu kiểm tra thực tế *Additional investment to meet the actual requirements*		120,00	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	08/2018		Báo giá của Công ty Thiên Ý cộng dự phòng 15% *Quotation of Thien Y Co. plus 15%*
6	Máy quang phổ *Spectrophotometer*	Đầu tư thay thế máy cũ đã sử dụng hơn 10 năm, đã sửa chữa nhiều lần. Và máy mới có thể phân tích thêm được các chỉ tiêu như độ màu của nước (hiện tại chưa phân tích được) *Replacement old one that have been used for 10 years, has repaired several times. The new machine can measure more compound.*		360,00	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	08/2018		Báo giá của Công ty Thiên Ý cộng dự phòng 10% *Quotation of Thien Y Co. plus 10%*
7	Thay thế dây cáp nguồn động lực *Replace power source cables*	Thay mới 01 hệ cáp cũ xuống cấp, tận dụng lại các đoạn còn tốt sử dụng cho hệ cáp còn lại *Replace 1 old cable system*		3.480,60	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	08/2018		Báo giá của Cơ điện Cần Thơ trừ giá của 01 tuyến cáp *Quotation of Can Tho Mechanical Engineering minus the price of one cable*

Stt *Serial*	Hạng mục đầu tư *Investments*	Mục tiêu *Purpose*	Qui mô, công suất *Scales, capacity*	Ước chi phí thực hiện /Tổng khái toán (triệu đồng) *Total cost estimate (Milion)*	Nguồn vốn thực hiện *Funds implemented*	Thời gian dự kiến hoàn thành Time to complete	Cấp công trình A,B,C *Level (A,B,C)*	Ghi chú *Note*
8	Thay thế trạm biến áp *Replace a power transformer*	Theo qui định của Sabeco *According to Sabeco regulations*	750 kVA lên 1.000 kVA *750 kVA to 1,000 kVA*	1.470,00	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	08/2018		Giá HĐ 2016 cộng 10% trượt giá, dự phòng *The price of 2016 plus 10% discount, reserve*
9	Đầu tư thay thế hệ thống làm mềm nước, lọc than *Water treatment: replacement of water softening system and activated carbon filter*	HT cũ đã xuống cấp	Công suất 55 m3/h	5.433,00	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	12/2018	C	Báo giá của Polyco *Polyco's Quotations*
10	Đầu tư bổ sung hệ thống CIP trước lọc, sau lọc *Additional investment for CIP systems (CIP unfiltrate, CIP filtrate)*	Theo qui định 88 của Sabeco Lắp thêm 2 hệ bơm, van của 2 hệ CIP hiện hữu *According to Sabeco regulations: add 2 CIP pump, valves... to the two existing CIP*		3.360,00	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	12/2018		Báo giá của Công Minh (đã làm tròn) *Quotation of Cong Minh (rounded up)*
B. TẠI CÔNG TY TNHH MTV BIA SÀI GÒN SÓC TRĂNG ***B. SOC TRANG SAI GON BEER SINGLE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY***				**20.314,72**				
I. HẠNG MỤC CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2017: ***I. ITEMS TRANSFER FROM 2017:***				**9.586,12**				
1	Bộ sục khí chuyên dùng Haffmans *Wort aeration device (Haffmans)*		1 bộ *1 unit*	255,90	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	2018		

Stt ***Serial***	**Hạng mục đầu tư** ***Investments***	**Mục tiêu** ***Purpose***	**Qui mô, công suất** ***Scales, capacity***	**Ước chi phí thực hiện /Tổng khái toán (triệu đồng)** ***Total cost estimate (Milion)***	**Nguồn vốn thực hiện** ***Funds implemented***	**Thời gian dự kiến hoàn thành Time to complete**	**Cấp công trình A,B,C** ***Level (A,B,C)***	**Ghi chú** ***Note***
2	Máy đo oxi online cho bộ sục khí nước nha *Inline Oxigen sensor (for wort aeration system)*	Theo quy định của Sabeco *According to Sabeco regulations*	Thang đo 0,0-20,0 mg *Scale: 0,0 - 20,0 mg*	155,00	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	2018		
3	Lập trình điều khiển bổ sung cho Braumat *Add more function to Braumat*			110,00	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	2018		
4	Hệ thống làm giàu CO2 (Stripping) *CO2 stripping system 300 kg/h*	Theo quy định của Sabeco *According to Sabeco regulations*	300 kg/h	3.918,50	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	2018		
5	Máy lọc nước cho phòng kiểm nghiệm *Water filter for Lab*	Đảm bảo đạt tiêu chuẩn nước dùng để phân tích trong phòng thí nghiệm (loại 2, TCVN 4851) và tiết kiệm điện nước	05 lít/h	237,50	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	2018		
6	Máy quang phổ UV-Vis *Spectrophotometer UV-Vis*	Thay thế máy cũ bị hỏng *Relace old machine that failed*	1 bộ *1 unit*	219,22	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	2018		

Stt *Serial*	Hạng mục đầu tư *Investments*	Mục tiêu *Purpose*	Qui mô, công suất *Scales, capacity*	Ước chi phí thực hiện /Tổng khái toán (triệu đồng) *Total cost estimate (Milion)*	Nguồn vốn thực hiện *Funds implemented*	Thời gian dự kiến hoàn thành Time to complete	Cấp công trình A,B,C *Level (A,B,C)*	Ghi chú *Note*
7	Khu sinh thái và thể thao đa năng *Multi purpose area for sport activities including garden, fish pond…*	Tạo cảnh quan và phục vụ sinh hoạt cho công nhân For a more nice *Brewery and employee's relaxation*	3.000 m2	1.650,00	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	2019		
8	Xe ô tô 7 chỗ *Car (7 seat)*	Phục vụ hoạt động Công ty *For transportation*	7 chỗ *7 seat*	1.430,00	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	2018		
9	Thiết bị kiểm tra chai xì sau máy thanh trùng chai *Leakage sensor for glass bottle*	Theo quy định của Sabeco *According to Sabeco regulations*	1 bộ *1 unit*	1.610,00	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	2018		
II. HẠNG MỤC MỚI NĂM 2018: ***II. NEW ITEMS IN 2018:***				**10.728,60**				
1	Mua mới 1 xe nâng hàng *New Forklift*	Phục vụ sản xuất *For transportation in brewery*	2,5 tấn *Lifting capacity of 2,5 tons*	713,00	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	2018		Giá dự toán 2017 của Miền Tây có dự phòng thêm 10% *Estimate*

Stt ***Serial***	**Hạng mục đầu tư** ***Investments***	**Mục tiêu** ***Purpose***	**Qui mô, công suất** ***Scales, capacity***	**Ước chi phí thực hiện /Tổng khái toán (triệu đồng)** ***Total cost estimate (Milion)***	**Nguồn vốn thực hiện** ***Funds implemented***	**Thời gian dự kiến hoàn thành Time to complete**	**Cấp công trình A,B,C** ***Level (A,B,C)***	**Ghi chú** ***Note***
2	Máy kiểm tra chai rỗng (EBI) *Empty bottle inspection machine*	Phát hiện và loại bỏ chai khác loại, trầy xước, kiểm tra đáy chai, miệng chai, thành chai, chất lỏng.. *Detecting and rejecting different type/shape/size; inspection bottom, side wall, residual liquid…*	1 bộ *1 unit*	5.958,60	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	2018		Theo báo giá của Krones: 200.000 EUR Estimate: *Krones's quotation*
3	Máy kiểm tra date chai *Code inspection machine*	Phát hiện và loại bỏ chai lỗi in code *Detect fault in printed code*	1 bộ *1 unit*	1.159,00	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	2018		Giá chào của Công ty Hoàng Vũ 10/2017 + dự phòng 30% *Estimale: Hoàng Vũ company's quotation plus 30%*
4	Tủ cấy vi sinh cho phòng kiểm nghiệm *Incubator*		Chiều ngang tủ làm việc 1,2m *1,2 m wide*	132,00	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	2018		Giá tham khảo trên Internet + dự phòng 10% *Estimate*
5	Giải pháp tiết kiệm năng lượng: gia nhiệt máy thanh trùng bằng nước nóng *Energy saving solution: heating pasteuriser by hot water from brewhouse*	Tiết kiệm hơi nóng *Energy saving*		800,00	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	2018		Tham khảo giá của Bia Kiên Giang đã thực hiện *Estimate: from Beer SaiGon Kien Giang JSC*

Stt ***Serial***	**Hạng mục đầu tư** ***Investments***	**Mục tiêu** ***Purpose***	**Qui mô, công suất** ***Scales, capacity***	**Ước chi phí thực hiện /Tổng khái toán (triệu đồng)** ***Total cost estimate (Milion)***	**Nguồn vốn thực hiện** ***Funds implemented***	**Thời gian dự kiến hoàn thành Time to complete**	**Cấp công trình A,B,C** ***Level (A,B,C)***	**Ghi chú** ***Note***
6	Mở rộng khu sân bãi vỏ chai *Enlarge area for crate with empty bottle*	Đủ diện tích chứa chai két phục vụ sx *Enough area for production*	1.560 m2	1.966,00	Vốn khấu hao và quĩ đầu tư phát triển *Depreciated capital and development investment fund*	07/1905		Theo giá sửa chữa sân bãi 2017 + dự phòng 20% *Estimate*
	TỔNG CỘNG ***TOTAL***			**59.425,62**				

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
WESTERN – SAIGON BEER JOINT STOCK COMPANY	***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***
	Independence - Freedom - Happiness

Cần Thơ, ngày ..... tháng..... năm 2018
Can Tho, …… …… 2018

TỜ TRÌNH
PROPOSAL

Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018
Select an independent auditing company to audit the financial statements of 2018

Kính trình/ *Dear to*: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- *Pursuant to Law of Enterprises 2014;*
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây;
- *Pursuant to the Company's Charter of Western - Saigon Beer Joint Stock Company;*
- Căn cứ công văn số 66/2013/TB-HĐQT ngày 27/03/2013 của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.
- *Pursuant to official letter No. 66/2013/TB-HĐQT dated 27/03/2013 from Saigon Beer – Alcohol – Beverage Coporation.*

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm 2018 như sau:

The BoD kindly submit to General Meeting of Shareholders approve selecting audit company for the year 2018 as follows:

+ Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

+ *Select the Audit Company which will be auditing for Sai Gon Beer – Alcohol – Beverage Corporation to audit the Company's financial statements in the year 2018.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

Kindly submit to the General Meeting of Shareholders for approval./.

CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Digitally signed by CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY
DN: c=VN, st=Cần Thơ, l=Bình Thuỷ, cn=CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY, 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:1800586579
Date: 2018.06.15 08:28:54 +07'00'

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOD
CHỦ TỊCH/ *CHAIRMAN*

Nguyễn Thành Nam